

# Thông Công

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Hoa Kỳ

201



Tháng 5-6 ❖ 2009

Tạp Chí Dưỡng Linh và Truyền Giảng  
Hội Thánh Tin Lành - Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ



**Chủ Nhiệm:**

*Mục Sư Nguyễn Anh Tài*

**Chủ Bút:**

*Mục Sư Nguyễn Đăng Minh*

**Thư Ký Tòa Soạn:**

*Bà Nguyễn Đăng Minh*

**Phát Hành:**

*Văn Phòng Giáo Hạt*

**Địa Chỉ Tòa Soạn:**

**Thông Công**

**P.O. Box 2468**

**Fullerton CA 92837**

**Điện Thoại: (714) 491-8007**

**Fax: (714) 491-8912**

**E-mail:**

**thongcong@vndistrict.org**

**Web Address:**

**http://www.vndistrict.org**

**Ngân Phiếu ủng hộ,**

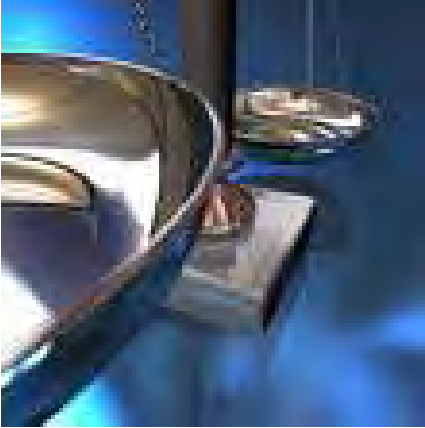
**xin ghi:**

**“Vietnamese District”**

**và gửi về địa chỉ Tòa Soạn**

## TRONG SỐ NÀY

- 3 **Nhận Định**  
*Thông Công*
- 8 **Biết Minh**  
*Mục Sư Nguyễn Đăng Minh*
- 21 **Thánh Kinh Thần Học Viện**  
*Mục Sư Nguyễn Anh Tài*
- 27 **Trang Gia Đình**  
*Minh Nguyễn*
- 33 **Sự Giàu Có Thật**  
*Mục Sư Hồ Thế Nhân*
- 35 **Sinh Hoạt Giáo Hạt**
- 51 **Nhớ Về Bạn Cũ - Thơ**  
*Tường Lưu*
- 52 **Sự Sống Mong Manh**  
*Quang Hân*
- 55 **Phát Thanh Nguồn Sống**  
*Ban Việt Ngữ*
- 60 **Khoảng Cách**  
*Thy Hương*
- 63 **Tâm Vấn Cơ-đốc Hữu Hiệu**  
*Tiến Sĩ Paul B. Lâm*
- 66 **Giới Thiệu Sách Mới**
- 67 **90 Phút Trên Thiên Đàng**  
*Nguyễn Đình chuyển ngữ*
- 72 **Lược Khảo**  
**Các Biến Cố Tận Thế**  
*Hà Huy Việt Biên Dịch*
- 80 **Thư Độc Giả**
- 81 **Tin Tức Vui Buồn**



# Liêm Chính

**L**iệt chính là một khía cạnh quan trọng trong nhân cách người tin Chúa, đặc biệt là của người hầu việc Chúa. Liệt chính hay thanh liệt có thể hiểu là tính ngay thẳng, chân thật, chính trực. Khi dùng từ “thanh liệt” hay “liệt khiết” chỉ một quan chức, chúng ta nghĩ đến một người trong sạch và ngay thẳng, không chịu nhận hối lộ để trái lệch sự công bằng.

Kinh Thánh Cựu Ước có 15 lần dùng từ “liệt chính” (integrity), được dịch là “thanh liệt,” “lòng ngay thẳng,” “trọn vẹn,” hay “trọn vẹn và ngay thẳng.” Với những phẩm tính đó, liệt chính là một mỹ đức thể hiện sự sống của Chúa một cách chắc chắn nhất trong những người tin kính Chúa. Tuy nhiên, người ta chỉ có thể biết đức liệt chính có trong một người hay không là sau một thời gian quen biết và gần gũi lâu dài.

Nói về một nhân vật đông phương thời cổ đại là Gióp - có lẽ là một tiểu vương, Kinh Thánh cho biết chính Đức Chúa Trời xác nhận đây là một người *“trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác.”* Ở đây, liêm chính được diễn giải là *“trọn vẹn và ngay thẳng.”* Đọc sách Gióp chúng ta có thể thấy bản tính liêm chính của Gióp được thể hiện ra rất phong phú trong thái độ cương trực trước những lời cáo giác sai lầm của bạn bè. Với Gióp, liêm chính được thể hiện ra trong cuộc sống mực thước, kính sợ Đức Chúa Trời và tròn bổn phận với mọi người. Liêm chính cũng thể hiện trong thái độ cứng rắn trước những gì quanh co, đối trá, sai lầm, nhưng lại khiêm nhu, thuận phục trước chân lý thánh khiết của Đức Chúa Trời. Đó là liêm chính.

Chúng ta có thể trích dẫn những lời sau đây của Gióp, *“Cho đến kỳ chết, tôi chẳng thôi quả quyết rằng tôi trọn vẹn”* (Gióp 27:5); *“Nguyện Đức Chúa Trời cân tôi trên cân thẳng bằng thì Ngài sẽ nhìn biết sự thanh liêm của tôi”* (Gióp 31:6). Chỉ có sự thanh liêm mới cho con người can đảm đối nại trước Đức Chúa Trời. Nói cách khác, thanh liêm là phẩm chất làm cho con người có lương tâm trong sáng thanh thản khi đứng trong ánh sáng của Lời Chúa.

Nhân vật thứ hai có đức liêm chính được Đức Chúa Trời xác nhận là vua Đa-vít. Sách 1 Các Vua chương 9:4 cho biết sau khi vua Sa-lô-môn hoàn tất công trình xây cất đền thờ và cung điện, Chúa hiện đến với nhà vua lần thứ hai căn dặn phải sống liêm chính nếu muốn vương quốc vững bền. *“Còn người, nếu người đi trước mặt ta, như Đa-vít cha người đã đi, lấy lòng trọn thành và ngay thẳng mà làm theo các điều ta đã phán dặn người, giữ những mạng lệnh và luật lệ của ta, bấy giờ ta sẽ làm cho ngôi nước người bền vững đến đời đời trên Israel...”* Tại đây, Đa-vít được đưa ra làm mẫu mực liêm chính cho Sa-lô-môn noi theo.

Chính Đa-vít khi bộc bạch lòng mình trước Chúa, cũng đã khẳng định sự thanh liêm của ông trong ánh sáng phán xét của Đức Chúa Trời: *“Hỡi Đức Giê-Hô-Va, xin hãy đoán xét tôi theo sự công bình tôi, và theo sự thanh liêm nơi lòng tôi”* (Thi-thiên 7:8). Ông cũng từng cầu nguyện xin Chúa giữ ông sống cuộc đời liêm chính, *“Nguyện sự thanh liêm và sự ngay thẳng bảo hộ tôi, vì tôi trông đợi Chúa”* (Thi-thiên 25:21 cf. 26:1; 41:12)

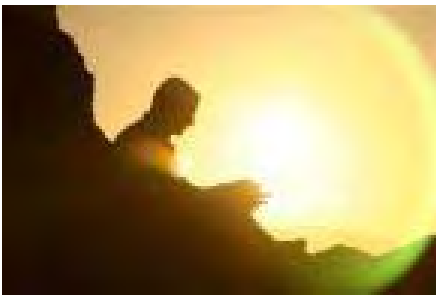
Đa-vít tôn trọng đức liêm chính, tha thiết muốn sống liêm chính và ông xin Chúa giữ ông sống trong sự thanh liêm. Dù cuộc đời ông có những lần vấp ngã rất nặng, nhưng ở cuối những đường hầm tăm tối đó vẫn là ánh sáng dẫn đường của sự liêm chính, là nguyên tắc đưa ông trở lại, phục hồi tương giao với Chúa. Một người lãnh đạo không xác định liêm chính là nguyên tắc sống, người đó sẽ có hàng trăm lý do với hàng nghìn cơ hội khiến cho cuộc đời tiêu tan, thân bại danh liệt. Ngày nay chúng ta có thể thấy vô số vết xe đổ trong chính trường, thương trường, và trong cả Hội Thánh.

Cốt lõi của liêm chính là sự chân thật, vì thế ai không sống chân thật thì không thể có sự liêm chính. Ngày nay con người đang sống trong một thế giới ngập ngụa dối trá. Một trong những hoạt động chính trong thương trường là quảng cáo. Nếu cần phải định nghĩa “quảng cáo” trong quan điểm của sự thật chúng ta có thể bảo rằng “quảng cáo là nghệ thuật nói dối trước công chúng.” Điều oái oăm là người ta thích nghe những lời dối trá, thích bị lừa, bảo rằng họ cần có những khoảnh khắc hứng khởi, đó là những lúc được vượt ve, tâng bốc, dù là bằng những lời dối trá. Có lẽ chúng ta sẽ bật cười khi nghe một câu đại loại như thế này, “Anh cứ khen em đẹp đi, nói dối cũng được!” Nhưng biết đâu đó cũng là tâm trạng sâu kín trong mỗi chúng ta, dù không bao giờ được nói ra!

Trong khi đó, thay vì vượt ve, sự thật chỉ cắt, chặt, đẽo gọt, mài dũa không sợ buồn, không sợ mất lòng, không nể nang, không thương xót và là điều người ta không thích. Nếu sự dối trá êm như nhung thì sự thật giống như giấy nhám. Vải nhung êm thật nhưng chỉ có thể tạm thời che đậy mặt gỗ sần sùi mà không thể làm cho nó vĩnh viễn bằng phẳng. Giấy nhám nhám thật, nhưng rồi mặt bàn nhờ đó

trở nên phẳng phiu, nhẵn nhụi, được nâng cấp, có giá trị thật và giá trị lâu bền!

Một người từng có một quãng đời hư hỏng nói một câu chí lý, bảo rằng, “Sự thật là kẻ thù lớn nhất của tôi cho đến khi nó trở thành người bạn duy nhất của tôi.” Người





liêm chính cự tuyệt dối trá và chỉ kết bạn với sự thật, và đó cũng là người muốn đến gần Đức Chúa Trời là Chân Thần và là Đấng chân thật. Chúa Giê-xu khẳng định Ngài là con đường, chân lý và sự sống, không bởi Ngài, không ai đến được với Đức Chúa Trời. Những người tin thờ Chúa là những người tin chân lý, có chân lý, và rao giảng chân

lý. Chúa Giê-xu cũng dạy rằng người nào biết chân lý sẽ được chân lý giải phóng. Người có chân lý là người thật được tự do, và không bao giờ sợ bị vu cáo bằng những lời dối trá.

Trở lại với trường hợp của vua Đa-vít, người được Đức Chúa Trời xác nhận là có “*lòng trọn lành và ngay thẳng,*” nghĩa là liêm chính, có người sẽ hỏi, như vậy, những tội lỗi nghiêm trọng trong cuộc đời Đa-vít Đức Chúa Trời có kể đến không? Làm sao Đức Chúa Trời vẫn có thể coi Đa-vít là người liêm chính sau khi Đa-vít phạm tội tà dâm, tiếp theo là phạm tội sát phu đoạt phụ (2 Sa-mu-ên 11:4, 14-15), cả tội “*lên mình kiêu ngạo*” nữa (1 Sử ký 21:2, 7ff.)? Tất nhiên là sau những đổ vỡ kinh khủng đó, Đa-vít chân thành ăn năn, chấp nhận án phạt của Chúa, quyết tâm từ bỏ và không bao giờ dám tái phạm. Nhưng như đã nêu lên ở phần trên, điểm then chốt chúng ta phải xét đó là sâu kín trong linh hồn Đa-vít là sự chân thật của đức liêm chính, của một lương tâm không chai lỳ, nhưng bén nhạy với lời quở trách của Chúa, không cố chấp, không biện bạch mà chân thành nhận tội.

*Liêm chính không phải là không phạm tội, nhưng là thái độ ngay thẳng đối với tội của chính mình, không tìm cách che dấu như một kẻ giả hình.* Chúng ta có thể thấy phản ứng này của Đa-vít sau khi tiên tri Na-than can đảm vâng lệnh Chúa đến đối chất với Đa-vít và phơi bày tội của Đa-vít, “*...Vua là người đó!*” Là vua, nhưng Đa-vít không một lời bào chữa quanh co mà thẳng thắn nhận tội, “*Ta đã phạm tội cùng Chúa Hằng Hữu*” (2 Sa-mu-ên 12:13).

Sách 1 Sử ký 21 ghi lại tội Đa-vít kiêu ngạo về binh lực hùng hậu qua quyết định kiểm tra dân số, dù đã bị đại tướng Giô-áp can ngăn, và dù Đa-vít biết rằng chính Đức Chúa Trời là Đấng ban cho Israel

tất cả mọi chiến thắng quân sự đầy vinh quang. Khi bị Chúa quyết định quở phạt, Kinh Thánh ghi, “Đa-vít thưa với Đức Chúa Trời rằng: Tôi làm điều đó, thật là phạm tội lớn; nhưng bây giờ xin Chúa hãy bỏ qua tội ác của kẻ tôi tớ Chúa đi, vì tôi có làm cách ngu dại” (1 Sử Ký 21:8) Những lời thẳng thắn, chân thành và khiêm nhường này của Đa-vít là một trong những cách thể hiện của đức liêm chính.

Thiếu đức liêm chính, con người làm tổn hại cho chính mình nhiều hơn hết, và gây tổn hại ngay trong hành động bảo vệ, bào chữa cho chính mình. Thiếu đức liêm chính con người gây tổn hại cho người khác, cho Hội Thánh, cho cộng đồng bằng những nỗ lực chôn giấu sự thật. Nhưng sự thật không thể bị chôn giấu, không thể bị thủ tiêu. Sự thật không thể chết, cũng không thể bị lãng quên, vì Chúa Giê-xu từng dạy rằng không có gì giấu mà rồi không bị phơi bày. Cuối cùng, thái độ sống khôn ngoan nhất là sống liêm chính.

*Thông Công*



# Biết Mình

**Hai Câu Hỏi Căn Bản:** *Tôi Là Ai? Chúa Là Ai?*

Xuất Ai-cập 3:1-14

*“Mô-i-se thưa rằng: **Tôi là ai**, dám đi đến Pha-ra-ôn để dắt dân Israel ra khỏi xứ Ai-cập.....nếu họ hỏi **tên Ngài là chi** thì tôi sẽ nói với họ làm sao?” (c.11,13)*

**C**ó người bảo rằng hiểu lòng người mới khó chứ lòng mình ai không biết? Vấn đề không hẳn là chúng ta không biết rõ lòng mình, nhưng là chúng ta quá chiều chuộng bản ngã. Trong nhiều trường hợp, chúng ta muốn để cho lòng mình tuột dốc hơn là leo dốc. Chúng ta muốn thả trôi hơn là bơi ngược dòng. Người ta bảo rằng dòng sông quanh co chỉ vì khuynh hướng tự nhiên của nó là chảy xuống vùng đất thấp. Mục sư Billy Graham trong cuốn *Peace With God*, cũng từng ví nhân loại như một dòng sông, từ khi sa ngã, dòng sông nhân loại bắt đầu một hành trình quanh co, chảy xuống những vùng ngày càng thấp hơn và tăm tối hơn. Chúng ta chiều chuộng bản ngã, vượt ve tự ái cho nên trong nhiều trường hợp chúng

ta không thấy những khiếm khuyết hay sai sót của mình. Chúng ta dễ thấy mình đúng mà khó thấy mình sai. Nhiều người có não trạng của một nhà độc tài mà không biết: Quyền lực che mờ lý trí khiến cho người ở vị trí lãnh đạo dễ quyết định chủ quan, đôi khi cầu thả hoặc liều lĩnh, nên khó thấy mình sai, vì nếu như có sai, người đó thấy mình vẫn có thể quyết định lại mà không ai có quyền phê phán!

Tính ích kỷ, chủ quan, tự ái, làm chúng ta khó thấy khiếm khuyết của mình chứ chưa nói đến việc nhận khuyết điểm. Hầu hết những tranh chấp, rạn nứt, đổ vỡ trong các mối tương giao đều do những bên liên hệ không thấy những sai sót cá nhân. Nếu ai cũng thấy phần lỗi hay ít ra





*đã thấy Ngài: vì vậy  
tôi lấy làm gớm ghê  
tôi, và ăn năn trong  
tro bụi” (Gióp 42:5,6).  
Gióp “thấy Chúa”  
trong nghĩa ông nghe  
Ngài giải thích, phân  
biện và trả lời những  
vấn nạn của ông.  
Chúng ta cần nhớ  
rằng Gióp là người  
Đức Chúa Trời đã*

thấy trách nhiệm của mình, sự việc sẽ dễ giải quyết hơn nhiều.

Tuy nhiên, để có thể biết mình, chúng ta cần soi gương, không phải gương tráng thủy, nhưng là Lời Đức Chúa Trời, nghĩa là đối chiếu cách suy nghĩ và hành xử của mình với các tiêu chuẩn và nguyên tắc Kinh Thánh. Nói cách khác, chúng ta cần bước vào trong ánh sáng thật, ánh sáng tinh khiết tuyệt đối không bị ám sắc của Lời Chúa mới có thể thấy rõ con người thật của mình. Trên thiên đàng thánh khiết và vinh hiển không cần ánh sáng mặt trời, mặt trăng, vì chính Chúa là đèn, là ánh sáng (Khải Huyền 21:23). Trong ánh sáng đó, tất cả mọi người, mọi vật đều trở nên trong suốt.

Gióp thấy chính mình khi thấy Chúa, “*Trước tai tôi có nghe đồn về Chúa, nhưng bây giờ mắt tôi*

đem ra làm tiêu chuẩn thách thức Sa-tan. Chúa đã nói với Sa-tan rằng “*Người có nhìn thấy Gióp, tôi tớ ta chăng; nơi thế gian chẳng có người nào giống như nó, vốn trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác?”* Chính con người tốt đẹp đó, khi đứng trong ánh sáng của Chúa đã thấy mình đáng ghê tởm, và đã phải ăn năn trong tro bụi. Chúng ta không thể thấy rõ chính mình nếu tiếp tục ngồi trong bóng tối của bản ngã, của tự ái, của nóng giận, của ích kỷ, của tính tham lam: tham quyền, tham tiền, ham vui và lười biếng.

Để biết mình, chúng ta cần vùng dậy và bước vào trong ánh sáng của Chúa thể hiện trong Lời Ngài: đọc hoặc nghe, ghi nhớ rồi suy gẫm và làm theo Kinh Thánh. Nan đề dai dẳng của chúng ta là sau khi đã sống trong niềm tin

những năm, thậm chí ở trong chức vụ hầu việc Chúa nữa, chúng ta có ảo tưởng là mình đã thoát ra khỏi cái bóng của bản ngã. Nhưng xin nhớ rằng, chừng nào chúng ta còn hơi thở và còn bước đi chệnh choạng trên địa cầu này, cái bóng của bản ngã sẽ tiếp tục đeo theo chúng ta, chen vào nguồn sáng trong chúng ta để che mờ cuộc đời chúng ta! Chúa Giê-xu dạy, “*các con là ánh sáng của thế gian...*” Chỉ khi chúng ta sống đúng theo lời Chúa, trở thành ánh sáng, hay ở trong ánh sáng của Chúa, bóng đen bản ngã mới mờ nhạt dần!

Môi-se được công Chúa Ai-cập cứu khỏi nước, nhận làm con nuôi, và như một phép lạ, Môi-se lại được giao cho chính mẹ ruột tin kính Chúa nuôi dưỡng trong những năm thơ ấu quý giá, rồi được đưa vào trường dưỡng trong cung điện Ai-cập, được hấp thụ một nền văn minh, văn hóa cao nhất của thế giới cổ đại. Khi trưởng thành, Môi-se là một hoàng thân thông minh, khôn ngoan, có triển vọng kế thừa ngai vàng Ai cập (vì Pha-ra-ôn đương thời không có con trai).

Tuy nhiên, Môi-se còn có một lý tưởng cao cả hơn là làm vua Ai-cập, đó là lý tưởng giải phóng dân tộc, và ông đã hành động dựa

vào thôi thúc của bản tính “anh hùng” tự nhiên - giết kẻ ức hiếp, bênh vực đồng bào. Hậu quả của hành động anh hùng này là gì? Môi-se phải bỏ trốn vào sa mạc, tránh được án tử hình, nhưng đã phải tự lãnh án lưu đày biệt xứ vô thời hạn. Tính “anh hùng” của Môi-se (anh hùng thật chứ không phải anh hùng rơm), thật ra đã đặt trên một lý tưởng cao cả “chống áp bức, giải phóng dân tộc” vốn là một ưu điểm trong cá tính của Môi-se (cf. Xuất Ai-cập 2:19), nhưng khi sử dụng độc lập, rất dễ biến chất thành tính tự cao tự đại, “thiên thượng địa hạ duy ngã độc tôn!” Vì thế, nếu viết lại lịch sử, chúng ta thấy hiển nhiên Môi-se cần gặp Chúa, cần biết Chúa trước khi ra tay nghĩa hiệp!

Tại đây có lẽ chúng ta cũng cần nêu lên nhận xét này, đó là tuổi thơ của Môi-se rất quan trọng. Môi-se khi khôn lớn có lý tưởng bênh vực đồng bào, là kết quả của những giáo huấn nhận được nơi cha mẹ tin kính Chúa từ thơ ấu. Nhiều bậc cha mẹ đã coi nhẹ hay bỏ qua trách nhiệm dạy con trong những năm con còn thơ. Gửi con để đi làm ăn xa, bỏ bê con để kiếm tiền, gần con nhưng không chú ý dạy con bằng gương mẫu trung tín với Chúa... Nhiều bậc cha mẹ vì nhiều lý do, đã bỏ

qua cơ hội duy nhất trong những năm đầu đời vô cùng quý giá của con cái, đã không tự tay mình nắn nót viết lên tâm hồn trong sáng của con những hàng chữ đầu tiên, chứa đựng những ý tưởng cao khiết nhất trong Lời Chúa mà lại phó mặc cho người đời, cho người giữ trẻ, cho TV viết lên đó những lời rơm rác, những hình ảnh tầm thường. Làm sao chúng ta có thể trông mong con cái chúng ta về sau có một tâm hồn cao thượng? Nhiều bậc cha mẹ đã bỏ qua mạng lệnh Chúa trong Kinh Thánh, “*Hãy dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo, dầu khi trở về già cũng không hề lìa khỏi đó*” (Châm Ngôn 22:6). Chúng ta có quyền bỏ qua lời Chúa, nhưng chúng ta sẽ không có quyền tránh được hậu quả.

Việc Môi-se phải bôn đảo vào sa-mạc là do lầm lỗi của ông, nhưng Đức Chúa Trời vẫn dõi theo từng bước chân Môi-se. Trước hết Chúa cho ông có cơ hội bênh vực các ái nữ chán chiên của cụ Rê-u-ên, thầy tế lễ xứ Ma-đi-an, và rồi trở thành con rể cụ. Chính vì thế những tháng năm lưu đầy của Môi-se trong sa-mạc bớt đi phần nào cực nhọc và cô đơn. Chúa thật nhân từ và đầy lòng thương xót! Dù trong những năm lưu đầy, Chúa đã cho Môi-se có

gia đình, để an ủi ông trong cuộc sống du mục nhiều thách thức trong sa mạc khắc nghiệt, nhưng chính những năm gian khổ đó chuẩn bị cho ông thi hành sứ mạng tương lai.

Khi hoàng đế Ai-cập, người đã giận và định giết Môi-se qua đời thì Đức Chúa Trời đã quyết định cho Môi-se có cơ hội gặp Ngài trước khi sai ông trở về Ai-cập thực hiện sứ mạng giải phóng dân tộc chính ông từng ôm ấp.

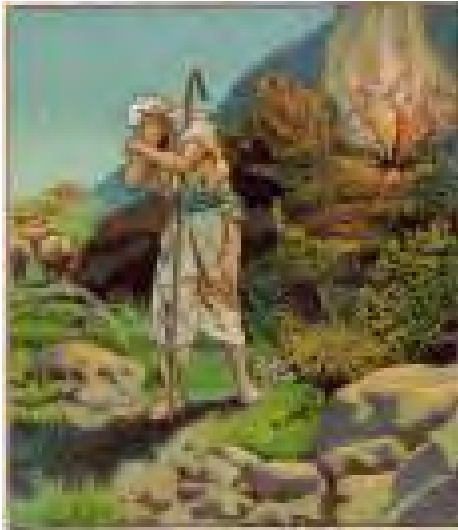
Chúng ta cần lưu ý rằng thời điểm của Chúa rất quan trọng, và thứ tự ưu tiên trong sự phục vụ Chúa cũng tối quan trọng: phải gặp Chúa trước, phải được Chúa sai phái, phải có lệnh của Chúa trước rồi mới hành động. Đừng ra tay trước, không nên tự ý như Môi-se mà hỏng việc và phải lãnh hậu quả!

Một trong những câu hỏi thường được nêu lên là tại sao Chúa lại phải để Môi-se trong sa-mạc đến 40 năm rồi mới hiện ra cho ông và sai ông trở về Ai-cập? Tại sao Chúa lại để lâu như vậy, gần hết cả đời người? Chúng ta không biết chắc, không biết rõ, nhưng có thể suy đoán rằng, để giải quyết “anh hùng tính” cao ngạo trong hoàng tử Môi-se, cần phải mất nhiều thời gian, nhưng đối với Đức Chúa Trời là Đấng

Vĩnh Hằng, thời gian không phải là nan đề và Ngài không bao giờ phải vội! Chúng ta nên nhìn vấn đề như sau.

Đối với sự cứu rỗi, chúng ta có thể **được cứu tức khắc** từ tối qua sáng. Giây phút trước là con cái ma quỷ, giây phút sau đã là con cái Đức Chúa Trời, khi tình trạng pháp lý của chúng ta thay đổi – nghĩa là được kể là công chính. Chúng ta đã vượt biên, vượt lằn ranh từ tối qua sáng trong tích tắc! Tuy nhiên, để thay đổi bản chất, thay đổi từng tế bào một, cần phải có thời gian. Đó là nguyên tắc tăng trưởng, thuộc thể cũng như thuộc linh.

Có một sinh viên thần học vào gặp ông khoa trưởng xin cho học



đốt giai đoạn, rút ngắn thời gian. Ông giáo sư nhìn cậu sinh viên một chặp rồi gật gù nói. “Được, nhưng vấn đề là em muốn trở thành cái gì? Dây bí dây bầu hay dây sồi? Em muốn tồn tại năm ba tháng hay 100 năm?”

Sau 40 năm tự lưu đầy trong sa mạc Ma-di-an, cuộc đời an phận của Môi-se bỗng nhiên nổi sóng khi ông nhìn thấy một bụi gai cháy bùng bùng nhưng lửa không tàn! Tính hiếu kỳ thôi thúc ông tiến lại gần. Bỗng nhiên ông nghe tiếng nói phát ra từ bụi gai gọi tên ông, “*Môi-se! Môi-se!*” Giữa nơi hoang vắng ông tưởng chỉ có một mình và bầy chiên, tại sao lại có người gọi tên ông? Phản ứng tự động, ông thưa “*Có tôi đây!*”

Đã 40 năm từ khi rời bỏ hoàng cung Ai-cập, đồng thời rời bỏ tất cả mọi giấc mộng và lý tưởng giải phóng dân tộc, tự lưu đầy trong cuộc sống âm thầm, Môi-se tưởng như mình không còn hiện hữu nữa. Vị hoàng tử Ai-cập với tương lai đầy hứa hẹn của năm xưa đã chết. Ngoài cái tên Môi-se do bà mẹ nuôi là công chúa Pha-ra-ôn đã đặt, thì Môi-se bây giờ không còn một sợi dây liên lạc nào với cái quá khứ vàng son đó!

Sau 40 năm quên lãng, bỗng nhiên hôm nay tên Môi-se được thần thánh gọi vang trong sa mạc. Có lẽ đúng lúc Môi-se thưa “*Có tôi đây!*” là lúc ông chợt ý thức mình hiện hữu! Môi-se vẫn còn sống, và Môi-se đang đứng trước một ngọn lửa cháy bùng bùng!

Mệnh lệnh đầu tiên ông nghe phát ra từ đám lửa, đưa ông trở lại với thực tại chắc chắn hơn, “*Chớ lại gần chốn này, vì chỗ người đương đứng là đất thánh.*” Ông đang sống, đang hoạt động, đang tiến gần Ngọn Lửa. Tiếng nói bảo ông dừng lại. Ông đã hành động theo mệnh lệnh đó. Tiếng nói cũng bảo ông phải cởi giày ra vì nơi ông đang đứng là đất thánh.

Dừng lại, cúi xuống cởi giày, che mặt rồi phủ phục tôn thờ trước Đấng xưng là “Đức Chúa Trời của tổ phụ ông, của Áp-ra-ham, của Y-sác và của Gia-cốp” khiến ông bước vào **một thực tại tâm linh** đầu tiên và sâu sắc đến chấn động linh hồn. Ông biết mình đang đối diện với Chân Thần.

Đây cũng phải là kinh nghiệm của mỗi chúng ta, tuy cường độ có thể khác, có thể nhẹ nhàng hơn, nhưng chúng ta phải thực sự gặp Chúa một cách cá nhân, trước khi có thể được Ngài sai phái! Hầu

hết mỗi người chúng ta đều có thể nhớ lại giây phút chúng ta cầu nguyện tin nhận Chúa là Chúa, là Chủ của mình.

Những lời kể tiếp Môi-se nghe (c.7-9) cho ông thấy mối quan tâm và lòng thương cảm của Chân Thần đối với đồng bào của ông, sao rất giống với tâm tình ông có từ 40 năm trước, Chúa phán, “*tiếng kêu của dân Israel thấu đến ta, và ta đã thấy dân Ai-cập hà hiếp chúng nó thế nào...*” Lý tưởng giải phóng dân tộc năm xưa được khơi dậy, nhưng sao bây giờ lòng ông đã đổi khác, vì khi Chúa bảo Ngài sẽ sai ông đến ra mắt Pha-ra-ôn thì ông thoái thác ngay, “*Tôi là ai, dám đi đến Pha-ra-ôn để dắt dân Israel ra khỏi Ai-cập..?*” Khi nói “*tôi là ai*” thì không phải ông không biết ông là ai, mà ông biết mình rất rõ, ông biết tình trạng khốn tận của mình. Khi Môi-se nói với Chúa “*tôi là ai*” ông hàm ý rằng ông chỉ là một kẻ du mục, một gã chăn chiên, cho nên ông không có việc gì phải đi đến cung điện Pha-ra-ôn cả! Có lẽ ông muốn nói với Chúa rằng, “con đã già từ vũ khí từ lâu, con không còn giấc mộng lớn cũng không có cả giấc mộng con, con không là gì cả, con là tiêu biểu của một con số không – không quê hương, không đất

nước, không dân tộc, không lý tưởng, không tương lai. Xin Chúa để cho con yên sống cho trót đời, để con được gửi xác thân ở vùng hoang mạc nắng cháy này!”

Bốn mươi năm trước, khi còn ở trong cung điện Ai-cập, Môi-se nghĩ mình là anh hùng giải phóng dân tộc và ông đã hành động theo thôi thúc đó. Môi-se ra tay nghĩa hiệp giải cứu một người đồng chủng, và giết người Ai-cập ức hiếp đồng bào mình. Nhưng rồi không phải ai cũng tán đồng việc làm của Môi-se cho nên khi bị dọa tố cáo tội sát nhân, Môi-se sợ hãi trốn chạy vào sa-mạc. Vì lý tưởng, Môi-se ra tay nghĩa hiệp nhưng đã bị khước từ – bị chính đồng bào của mình khước từ một cách phũ phàng. Bị khước từ, không được chấp nhận, luôn luôn là một kinh nghiệm đau đớn hơn hết. Đó là những vết cắt rất sâu, có thể để lại những vết thương có khi không bao giờ lành.

Có rất nhiều người sau những kinh nghiệm bị từ khước như Môi-se, đã rút lui, ở ẩn, và từ đó không bao giờ chui ra khỏi cái kén an toàn của mình. Không bao giờ dám phiêu lưu với Chúa mà thường hay thủ thế, tránh né trách nhiệm, tránh đứng ở những vị trí đầu sóng ngọn gió, ở những chỗ dễ bị người ta phê phán, chỉ trích,

công kích và khước từ!

Mãi cho đến đến 40 năm sau vết thương đó vẫn chưa lành hẳn trong lòng Môi-se cho nên trong phần ký thuật tiếp cho đến chương 4:3, Môi-se tiếp tục tìm cách thoái thác: (1) “Tôi là ai” (tôi là con số không); (2) “Tôi không biết tên Ngài, người ta hỏi tôi thì tôi biết trả lời làm sao?” (3) “Tôi không có khẩu tài, tôi nói ngọng, nói lắp, hay ngập ngừng...” Khi Chúa kiên nhẫn giải quyết hết những thắc mắc ông nêu lên, hết đường tránh né, Môi-se đâm ra nói liều,(4) “Tôi không đi, Chúa muốn sai ai đi thì sai!”

Qua thái độ từ khước của Môi-se, chúng ta có thể cảm nhận được cái tổn thương của ông thời thanh niên trầm trọng như thế nào mà cho đến 40 năm sau vết cắt vẫn chưa lành! Làm thế nào một hoàng tử đầy nhiệt tâm với lý tưởng giải phóng dân tộc, đã từng ra tay nghĩa hiệp cứu đồng bào bị ức hiếp mà nay lại thoái thác chính nghĩa vụ cao cả đó? Có lẽ càng thông minh, càng giỏi giang, càng có mộng lớn và càng có lý tưởng cao cả, càng có tấm lòng cảm thông sâu sắc, người ta càng dễ bị tổn thương khi bị từ khước và bị hiểu lầm! Môi-se giống như con chim bị đạn... Khi hiện ra cho Môi-se, Chúa đã nhắc lại cho ông

Ngài là Đức Chúa Trời của tổ phụ ông. Ngài không xa lạ, chỉ có ông không nhớ Ngài. Nói cách khác, Ngài là Đức Chúa Trời của giao ước. Ngài thành tín, không thay đổi.

Hôm nay, Đức Chúa Trời của chúng ta cũng vẫn là Đức Chúa Trời của giao ước, nhưng không phải là giao ước của giới luật, hay của chữ nghĩa viết trên bảng đá, nhưng là giao ước bằng máu - máu của chính Con yêu dấu của Ngài đã đổ ra trong một thời điểm lịch sử, trên một ngọn đồi ở một vùng đất còn lưu dấu. Chưa bao giờ những cuộc hội ngộ của con người với Đức Chúa Trời lại dễ dàng và rõ ràng như thời đại của chúng ta. Nhưng mục đích Chúa cho chúng ta gặp Ngài là gì? Tất nhiên là để cứu chúng ta, nhưng cũng là để giao cho chúng ta một sứ mạng trong những tháng năm còn lại của cuộc đời.

Đức Chúa Trời đã hiện ra cho Môi-se, để đem Môi-se ra khỏi cuộc sống lưu đầy, cuộc đời ẩn dật và chạy trốn, để giao cho Môi-se sứ mạng giải phóng dân tộc. Chúa có đủ quyền năng làm điều đó không cần Môi-se, nhưng Chúa đã chọn Môi-se, và cho Môi-se được đặc ân trở thành công cụ trong tay Ngài.

Chúa cho chúng ta gặp Ngài,

để giao cho chúng ta một sứ mạng. Không ai gặp Chúa rồi sau đó hưởng nhàn, không làm gì cả, chờ ngày đi thiên đàng. Chúng ta có thể như Môi-se, năm lần bảy lượt thoái thác, nhưng Chúa vẫn tiếp tục kiên trì. Câu hỏi đặt ra cho mỗi người chúng ta hôm nay là, sứ mạng Chúa giao cho tôi là gì? Xin hãy ra khỏi cuộc đời ẩn dật, ra khỏi cuộc sống tầm thường, vô mục đích trong sa mạc, nhen lại lý tưởng phục vụ, và khởi đầu hành trình tiếp tay giải phóng nhiều cuộc đời ra khỏi kiếp nô lệ cho tội lỗi và ma quỷ.

Mặt khác, con người Môi-se sau khi đã được trang bị bằng văn minh và văn hóa Ai-cập trong 40 năm đã trở nên rất cứng cõi, rất tự tin đến độ tự phụ khiến Đức Chúa Trời đã phải dùng năng cháy và cát nóng sa mạc Ma-đi-an trong suốt 40 năm mới “cải tạo” được Môi-se. Ngày nay chúng ta vẫn có thể thấy được nhiều hình ảnh những Môi-se tân thời trong xã hội, những con người có những quá khứ vàng son, từng có địa vị, chức tước, quyền hành, như Môi-se từng được trưởng dưỡng trong cung điện Ai-cập, và không để gì từ bỏ quá khứ vàng son đó.

Trước khi gặp Chúa Phao-lô rất cứng, cả về kiến thức thần

học, về đạo đức, về gia thế, về quyền lực và địa vị, cho đến khi bị Chúa đánh ngã trên đường đi Đa-mách. Trong khoảnh khắc Sau-lơ bị mù cả hai mắt, phải nhờ người dắt vào thành. Chúng ta có thể phần nào hiểu được tâm trạng kinh hoàng, rúng động của Sau-lơ trong suốt ba ngày sau đó: ngồi trong bóng tối, không thấy, không ăn, không uống. (Công Vụ 9: 8,9). Chỉ sau khi cái vỏ cứng của Sau-lơ vỡ vụn, Chúa mới khởi sự nhồi nặn ông vào trong cái khuôn của Ngài, đến nỗi về sau, ông trở nên giống Chúa đến mức khi viết thư cho các hội thánh ông bảo rằng, *“anh em hãy bắt chước tôi, như chính tôi đã bắt chước Chúa.”*

Sứ đồ Phi-e-rơ bộc trực hăng hái nhiệt thành, chỉ có thể được Chúa sử dụng sau khi đã thất bại ê chề, hổ nhục và đau đớn, và chỉ sau khi tan chảy ra trong nước mắt ăn năn thống hối với Chúa ông mới khởi sự được Chúa sử



dụng.

Biết mình không dễ, vì khuynh hướng thông thường, chúng ta chỉ thấy ưu điểm của mình mà mù lòa đối với những khiếm khuyết trong cá tính. Chúng ta rất khôn ngoan, bén nhạy, sẵn sàng tranh luận, thậm chí nguy hiểm để bênh vực cho những lỗi lầm và những sai sót của mình, vì thế mà suốt đời nhiều khi cũng không biết rõ chính mình, cũng không biết vì sao mình gặp nhiều khổ nạn, và nhất là vì sao Chúa không sử dụng, không ban ơn. Đức Chúa Trời đã phải lưu đầy Môi-se vào sa mạc Ma-đi-an trong suốt 40 năm mới có thể làm cho Môi-se thật sự thấy mình là con số không, và trở thành một người được Chúa xác nhận là *“khiêm hòa hơn hết!”* Người khiêm hòa không nổi giận vì tự ái, nhưng nhịn nhục và chịu đựng. Chúng ta không có một Môi-se khiêm hòa trong một sớm một chiều! Khiêm hòa không phải là cá tính bẩm sinh, nhưng

do đầu phục Chúa sau một quá trình được mài dũa - nhiều khi đến độ thâm!

Để sử dụng Môi-se, Đức Chúa Trời không chỉ chuẩn bị Môi-se, nhưng Ngài



cũng chuẩn bị môi trường cho Môi-se phục vụ. Môi trường đó có thể rất rộng lớn, rộng như cả đế quốc Ai-cập, và liên hệ đến cả những nhân vật cao cấp nhất trong đế quốc đó.

Sau thời Giô-sép làm tể tướng Ai-cập, gần 400 năm trôi qua, trong đế quốc Ai-cập không ai còn nhớ đến Giô-sép, cho nên tuyển dân không còn được ưu đãi nữa. Những triều đại Pha-ra-ôn mới thay đổi chính sách, dùng những biện pháp hà khắc làm cho tuyển dân Đức Chúa Trời khốn khổ. Ngoài việc bắt làm nô lệ, phải gánh những công dịch nặng nề, vua Ai-cập còn hạn chế mức gia tăng dân số của tuyển dân bằng cách ra lệnh giết hết trẻ sơ sinh con trai của tuyển dân.

Thời Môi-se nhằm vào triều đại Pha-ra-ôn Thutmos III (1504-1450 BC) và Pha-ra-ôn Amenhotep II (1450-1425 BC), Israel bị ngược đãi, bị ức hiếp, bị kỳ thị nên cuộc sống vô cùng khốn khổ. Sách Xuất Ai Cập 2:23-25 ghi như sau, *“Dân Israel than thở kêu van vì phải phục dịch khổ sở; tiếng kêu van lên thấu Đức Chúa Trời. Ngài nghe tiếng than thở chúng, nhớ đến giao ước mình kết lập cùng Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp. Đức Chúa Trời đoái lại dân Israel, nhận biết cảnh ngộ của chúng.”*

Sở dĩ Đức Chúa Trời can thiệp vì Ngài là Đức Chúa Trời thành tín, Ngài nhớ đến giao ước đã kết lập với tổ phụ tuyển dân, ghi rõ ra là với Áp-ra-ham (Sáng 12: 1-3; 15: 18-21; 17: 3-8), Y-sác (Sáng 17: 21) và Gia-cốp (Sáng 35: 10-12). Đây là một chân lý quan trọng. Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời toàn năng, là Vua muôn vua, Chúa muôn chúa, là Đấng Tạo Hoá tối cao, tối đại, Ngài không bị giới hạn, nhưng, Ngài cũng là Đức Chúa Trời thành tín, **bằng lòng tự giới hạn vào những giao ước Ngài kết lập** với con người. Với dân Do Thái là giao ước với tổ phụ Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, rồi sau này với Đa-vít mà nhân loại có Chúa Cứu Thế. Đức Chúa Trời Kinh Thánh mô tả là Đức Chúa Trời của giao ước, cho nên khi chúng ta kết lập giao ước với Ngài qua huyết giao ước của Chúa Cứu Thế Giê-xu, chúng ta vĩnh viễn thuộc về Đức Chúa Trời, và Ngài sẽ vì giao ước đó mà cứu chuộc chúng ta một cách toàn vẹn, sẽ vì chúng ta mà bênh vực, bảo vệ, ban phước. Ở ngoài giao ước với Chúa Giê-xu, con người không có hy vọng gì. Ở ngoài giao ước với Chúa Giê-xu, con người sống trong kiếp nô lệ, sống vô vọng trong gông xiềng của tội lỗi, của ma quỷ, còn tệ hại hơn

tuyển dân trong cảnh nô lệ Ai-cập.

Sau 40 năm lưu đầy trong sa mạc Ma-di-an, sau khi tất cả những tự phụ kiêu hãnh trong Môi-se đã được loại trừ và quên lãng, Đức Chúa Trời hiện ra cho Môi-se trong một hiện tượng siêu nhiên: bụi gai cháy mà không tàn.

Trong Kinh Thánh, lửa thường là biểu tượng sự hiện diện của Chúa. Lửa thiêu cháy, thanh tẩy, tinh luyện. Khi Môi-se nghe tiếng Chúa phát ra từ trong bụi gai cháy, ông đang chăn chiên cho ông gia là Giê-trô. Gia-cốp sau 20 năm thâu đạt được tài sản là bảy gia súc rất lớn. Môi-se sau 40 năm vẫn hoàn toàn tay trắng, “chăn bảy chiên của ông gia.” Môi-se không còn gì trong quá khứ. Trong hiện tại cũng không có tài sản gì để bị ràng buộc. Đó chính là lúc Đức Chúa Trời gọi Môi-se. Khi nghe tiếng gọi, Môi-se trả lời, “Có tôi đây!”

Nhiều người đã được Chúa gọi, nhưng không phải ai cũng trả lời như Môi-se, như Sa-mu-ên, hay như Ê-sai: “*Có tôi đây, xin hãy sai tôi.*” Nhiều người từng được Chúa gọi, và cũng đáp lại tiếng gọi đó, nhưng chỉ đáp bằng một chút xúc cảm nhất thời, hứa rồi quên, mà có khi quên trong nhiều năm, nhiều chục năm!

Cũng có người nghe tiếng gọi nhưng bỏ ngoài tai. Đây cũng là một cách trả lời với Chúa, bảo rằng mình đang bận, hay đang có những việc khác ưu tiên hơn.

Để có thể được Chúa sử dụng, sai phái thì điều đầu tiên là phải có mặt. Khi chúng ta ở trong tư thế có mặt và sẵn sàng (being available), Chúa sẽ gọi, bất kể lúc đó là giờ nào trong ngày. Nhưng nếu Chúa thấy chúng ta đang mải mê bận rộn những việc khác, Chúa sẽ không gọi mà Ngài phải chờ. Ngài đã phải chờ Môi-se suốt 40 năm! Trong thời gian ở sa mạc Ma-di-an, có thể trong nhiều chục năm Môi-se vẫn còn nuôi mộng lớn chứ không dễ gì từ bỏ, cho nên Chúa đã phải chờ cho đến lúc mộng tan!

Sau khi Chúa gọi và sau khi Môi-se thưa “Có tôi đây!” mệnh



lệnh kế tiếp của Chúa là “*Chớ lại gần chốn này. Hãy cởi giày người ra vì chỗ người đang đứng là đất thánh.*” Chúa cũng cho Môi-se biết Ngài là Đức Chúa Trời của tổ phụ Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, nghĩa là Đức Chúa Trời của giao ước. Chúa muốn Môi-se biết rõ Ngài là ai. Chúa muốn Môi-se dừng lại, đứng yên chiêm ngắm và tôn thờ. Đó là thái độ thích nghi nhất trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Dừng lại, yên lặng, lắng nghe, chiêm ngắm, tôn thờ. Chúng ta có thái độ nào trong sự hiện diện của Chúa? Chúa bảo nơi Môi-se đang đứng là đất thánh, không có nghĩa là đó vốn là thánh địa, nhưng có nghĩa là bất cứ nơi nào có sự hiện diện của Chúa thì đó là đất thánh. Chúa đang hiện diện tại đây như lời Chúa hứa, “nơi nào có đôi ba người nhân danh Chúa họp lại thì Ngài ở giữa” nghĩa là nơi chúng ta thờ phượng Chúa đây là đất thánh. Thái độ thích đáng chúng ta cần có là gì? Dừng lại, yên lặng, lắng nghe, chiêm ngắm, tôn thờ.

Sau đó Chúa cho Môi-se biết Ngài thấu hiểu và quan tâm đến mọi nỗi thống khổ của dân Ngài trong Ai-cập, và Chúa bảo rằng Ngài không ngồi yên nhưng Ngài sẽ can thiệp. Đức Chúa Trời bao

giờ cũng vậy, Ngài không thay đổi. Ngài thấu rõ mọi nỗi đau đớn của con dân Ngài, và Ngài hành động. Chúa hành động bằng cách nào? Câu 10 cho thấy Chúa nói gì với Môi-se: “*vậy bây giờ hãy lại đây, đừng ta sai người đi đến Pha-ra-ôn để dắt dân ta là dân Israel ra khỏi Ai-cập.*” Đó là cách Chúa hành động. Chúa không dùng phép thần thông, mà Chúa sai phái con người. Chúa cho con người đặc ân cộng tác với Ngài. Tất nhiên Ngài sẽ ban cho người đó quyền phép như đã ban cho Môi-se, từng hồi từng lúc, tùy việc, nhưng người đó phải bằng lòng vâng lời, bằng lòng để Ngài sử dụng.

Môi-se đã viện nhiều cố để thoái thác, nhưng Chúa vẫn kiên nhẫn giải thích và giải quyết những thắc mắc nêu lên, vì Ngài biết sâu kín trong lòng Môi-se, ông thật sự hoàn toàn thấy mình trống rỗng. Khoảng trống trong Môi-se rất lớn, đủ chỗ cho Đức Chúa Trời cư trú và hành động, cho nên cuộc đời Môi-se vì thế mà hữu dụng. Đức Chúa Trời không thể hành động trong nhiều người vì họ đầy dẫy bản ngã, và khoảng trống dành cho Ngài quá nhỏ!

Ở cuối phân đoạn Kinh Thánh này, trong câu 13-14, trả lời cho Môi-se một thắc mắc về danh

tánh, Đức Chúa Trời đã cho ông biết tên riêng của Ngài là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu, và đoan chắc rằng chính Ngài sai phái ông, chứ không phải ông tự ý như 40 năm trước. Tiết lộ danh tính là bước khởi đầu vô cùng thiết yếu trong việc kết lập tương giao, và từ đây Đức Chúa Trời ban cho ông một sứ mạng kèm với một thẩm quyền xuất phát từ danh tính mẫu nhiệm của Đức Chúa Trời, “Đấng Tự Hữu đã sai ta đến cùng các ngươi.” Từ nay trở đi Môi-se không hành động tự ý, không hành động nhân danh cá nhân mình, không hành động theo lý tưởng của mình, nhưng hành động theo lệnh Đức Chúa Trời, với thẩm quyền Ngài ban. Vì thế ai chống lại Môi-se là chống lại Đức Chúa Trời và ai vâng lời Môi-se là vâng lời Đức Chúa Trời. Cũng chính trong tư cách đó, Môi-se đủ sức chịu đựng mọi cơn giận và sỉ nhục của Pha-ra-ôn, cũng như mọi lời oán trách, nguyên rủa và cả thái độ nổi loạn, vô ơn của tuyển dân trong suốt 40 năm kế tiếp.

Không ra đi theo sứ mệnh chính Chúa giao phó, không ai trong chúng ta có thể chịu đựng nổi áp lực mà sẽ bỏ cuộc. Nhưng

đó chỉ là số ít. Điều đáng tiếc nhất là nhiều người trong chúng ta chưa sẵn sàng nghe tiếng Chúa, chúng ta còn đang quá bận rộn làm ăn, kiếm tiền, lo lắng cho cuộc sống và cuộc đời riêng. Chúng ta còn đang có quá nhiều đam mê, còn đang có quá nhiều tham vọng. Tâm hồn chúng ta chật chội, đầy bản ngã, không có chỗ rộng đủ cho Đức Chúa Trời có thể bước vào hành động. Chúng ta vẫn còn ở trong 40 năm sa mạc của Môi-se, và Chúa vẫn chờ cho đến khi chúng ta buông khí giới và đầu phục Chúa hoàn toàn. Lúc đó Ngài sẽ gọi, chúng ta sẽ đáp lời, ý thức mình là con số không, tâm hồn và cuộc đời trống rỗng. Lúc đó Ngài mới có thể ngự vào cuộc đời chúng ta để hướng dẫn, điều khiển, và giao sứ mạng!

*Mục sư Nguyễn Đăng Minh*





## XEM TRÁI BIẾT CÂY

**B**ài giảng dài và nổi tiếng nhất của Chúa Giê-xu được biết đến là “Bài Giảng Trên Núi” bao gồm nhiều lãnh vực liên quan đến đời sống người Cơ-đốc. Trong phần kết thúc, Chúa Giê-xu đưa ra lời cảnh cáo nghiêm trang với một lập luận thật sắc bén nhưng rất dễ hiểu, về việc tin Chúa thật lòng hay không, và về việc nhận diện tiên tri thật hay giả.

Để chúng ta có thể phân biệt thật giả, Chúa nêu lên một câu hỏi thách thức và chờ một câu trả lời phủ nhận: “*Nào có ai hái*

*trái nho nơi bụi gai hay là trái vả nơi bụi tật lê?*” Dĩ nhiên là không có chuyện đó! Ai cũng biết muốn hái trái nho phải đến cây nho; muốn hái trái vả phải đến với cây



vả - Bụi gai chỉ có cành khô và gai gốc, làm gì có hoa trái. Để kết luận, Chúa phán: “*Vậy, hễ cây nào tốt thì sanh trái tốt; nhưng cây nào xấu thì sanh trái xấu*”. Hay nói cách dễ hiểu là xem trái biết cây. Ma-thi-ơ 7:18.

Trong phân đoạn Kinh Thánh này có nhiều lời dạy về ý nghĩa đời sống mà điểm chính yếu là kết quả của đời sống cá nhân hay tập thể, thường sẽ được phơi bày ra không thể che giấu được.

Hai trường hợp sau đây cho thấy Chúa bên vực A-rôn, thầy tế lễ trong trường hợp một cá nhân, và Chúa biện minh hành động hợp lý của Ngài trong trường hợp tập thể, dân Do-thái.

1) Chúa bên vực chức vụ tế lễ của A-rôn bằng cách khiến cho cây gậy của ông trở hoa và ra trái hạnh nhân chín. Phép lạ này là một xác chứng Ngài chọn ông để ủy thác sứ mạng (Dân số ký 17:8).

Đời sống con người được Kinh Thánh ví sánh với cây kè, cây hương nam hay cây trồng gần dòng nước mà bông trái là kết quả của đời sống (Thi thiên 1:1; 92:12,13). Hơn nữa, để chứng tỏ một người được



Chúa lựa chọn và sử dụng, Chúa sẵn sàng làm một phép lạ cho mọi người đều biết ý chỉ của Ngài bằng cách ban kết quả cho đời sống họ. Trong trường hợp A-rôn, Đức Chúa Trời bên vực chức tế lễ của ông trước mặt dân chúng, làm tắt lời lầm bầm và âm mưu nghịch cùng Môi-se và A-rôn trên đường vào Đất Hứa (Dân Số Ký 16,17).

Sự việc xảy ra khi Đức Giê-hô-va truyền cho Môi-se: “*Mỗi chi phái phải đem nộp cho người một cây gậy, nghĩa là mười hai cây gậy bởi các quan trưởng của mỗi chi phái, người phải đề tên mỗi người trên cây gậy của mình*” (17:2). Cây gậy là một cành cây bị cắt lìa khỏi gốc đã trở nên khô cằn, rần chắc, không còn nhựa sống, không thể đơm bông kết quả được. Nhưng để bày tỏ sự lựa chọn và sử dụng A-rôn Chúa đã làm một dấu lạ là “*hễ người nào ta chọn lấy thì cây gậy người đó sẽ trở hoa*” c. 5. Đây là một việc nghịch lý,

mang tính chất siêu nhiên. Không ai có thể giải thích ngoài sự thừa nhận đó là công việc lạ lùng của Đức Chúa Trời.

Môi-se vâng lời Chúa đem

mười hai cây gậy của mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên để trong Trại bằng chứng trước mặt Đức Giê-hô-va. Qua ngày sau, *“khi Môi-se bước vào thấy cây gậy của A-rôn thuộc chi phái Lê-vi đã trở hoa: nứt mụn, sanh hoa và trái hạnh nhân chín”* c. 8. Chúa truyền phải *“giữ cây gậy đó để làm một dấu cho con cái phản nghịch, làm cho nín đi những lời lầm bầm đối nghịch cùng ta hầu cho dân sự chẳng chết”*.

Dù là tuyển dân của Chúa, nhưng dân Do-thái phải học nhiều bài học thấm thía và trả giá rất đắt trước khi vào Đất Hứa. Bài học này cho thấy lòng dạ con người rất xấu xa, ganh tị và cứng cỏi đưa đến chỗ phản loạn. Họ kết phe lập đảng để chống đối người Chúa chọn làm công việc Chúa. Môi-se là người lãnh đạo hành chánh, A-rôn lãnh đạo thuộc linh. Chân lý được bày tỏ ra đây là khi dân chúng phê phán và chống đối nhắm vào những người Chúa chọn, thì Chúa kể như là đối nghịch với chính Ngài (17:10).

Bông trái trên cây gậy của A-rôn dường như không ích lợi cụ thể về phương diện vật chất nhưng là một biểu tượng cảnh cáo nghiêm trọng về phương diện tâm linh. Khi nhìn thấy một đời sống đến buổi già bạc mà kết quả vẫn thanh mậu, xanh tươi, chúng ta

phải nhận biết đó là người có Chúa hiện diện và sử dụng. Khi thấy chức vụ của một người nào đó được hưng phấn, dù gặp nhiều thử thách chẳng nữa, chúng ta cần thận đừng vội chỉ trích hay nói hành, vì như Mi-ri-am nói hành Môi-se, hay nhóm Cô-rê phản loạn với chức vụ Môi-se, họ đã phải gặt hậu quả vô cùng thảm khốc thể nào thì dân Chúa cũng phải đồng số phận khi chống đối với chức vụ của A-rôn thể ấy. Bông trái trên cây gậy của A-rôn là bằng chứng cho thấy đó là người Chúa đã chọn trong công việc Ngài. Đó là định luật xem trái biết cây của Chúa.

Chúa chẳng những muốn thấy đời sống cá nhân sinh bông trái mà còn mong muốn tập thể sanh bông trái nữa.

2) Hình ảnh vườn nho tiêu biểu cho dân Y-sơ-ra-ên được chép trong sách Ê-sai chương thứ 5. Tiên tri Ê-sai nhẹ nhàng bắt đầu câu chuyện qua lời hát của một bài tình ca trong dân gian thời đó. *“Ta sẽ hát cho bạn rất yêu dấu ta một bài ca về việc vườn nho. Cách thức người chủ đã chọn một địa điểm trên gò đất tốt, khai phá, dẹp đá sỏi, trồng những gốc nho xinh tốt, dựng một cái tháp giữa vườn, và đào một nơi ép rượu nho. Và người mong rằng sẽ sanh trái nho; nhưng lại sanh trái nho*



hoang!” (Êsai 5:1,2). Kế đó, Ê-sai đưa ra lời giải thích “*Và vườn nho của Đức Giê-hô-va vạn quân, ấy là nhà Y-sơ-ra-ên và những người Giu-đa tức là cây mà Ngài ưa thích*” câu 7.

Thật vậy, địa điểm của vườn nho này là trung tâm của thế giới, một xứ đơm sữa và mật - xứ thánh. Dù là một dải đất nhỏ nhưng vị trí rất quan trọng, có ảnh hưởng vô cùng lớn lao. Chúa đã khai phá mảnh đất này như thế nào? Ngài khai phá bằng cách dẹp bỏ những đá khi Giô-suê vào chiếm xứ, đánh đuổi các cư dân tại đây: dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân Hê-vít, dân Phê-rê-sít, dân Ghi-rê-ga-sít, dân A-mô-rít và dân Giê-bu-sít (Giô-suê 3:10). Đó là những đá vấp chân, là chạm bẫy khiến cho dân Y-sơ-ra-ên lầm lạc trong sự thờ phượng Chúa.

Ngài trồng những gốc nho xinh tốt. Những gốc nho này đã có một quá trình kết quả như Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp. Áp-ra-ham là ông tổ của đức tin, Y-sác là tấm gương thuận phục, và Gia-cốp chúc phước cho dòng dõi hậu tự mình trở nên 12 tộc trưởng của dân Do-thái (Hê-bơ-rơ 11).

Để bảo đảm an toàn tâm linh, Chúa dựng một cái tháp giữa vườn trông coi đời sống tâm linh của dân Chúa. Đền tạm ngày xưa nay được xây dựng thành một

đền thờ nguy nga đẹp đẽ tại Giê-ru-sa-lem mà muôn dân muôn nước đều biết. Có ban tế lễ, có nghi thức thờ phượng qui định rõ ràng và trên hết có Đức Chúa Trời hiện diện với tất cả vinh quang của Ngài. Dường như trong trách nhiệm đối với vườn nho là con dân Chúa, Ngài đã làm tất cả những điều Ngài có thể làm và hy vọng một kết quả xứng đáng với công việc Chúa đã làm cho họ.

Nhưng như một tiếng than phát xuất từ sự kinh ngạc của Ngài: “*Có điều chi nên làm cho vườn nho ta mà ta không làm cho nó chẳng? Có sao khi ta mong sanh trái nho, thì nó lại sanh trái nho hoang vậy?*” c. 4.

Có lẽ đây cũng là tiếng than của nhiều người đang chăm sóc vườn nho của Chúa trong mọi thời đại. Đã bao lần thất vọng khi thấy nhiều cây nho không sinh trái. Chỉ có lá nhưng tuyệt nhiên không có bông trái chi cả! Cố gắng chăm sóc thêm, nhiệt tâm gây dựng, vun trồng nhưng khi đến gần thì thấy chỉ có lá. Rồi có những cây nho có vài trái, hái ăn thử mùi vị ra sao thì trái đó chua quá, đắng quá vì đó là trái nho hoang!

Đối với vườn nho Y-sơ-ra-ên Đức Chúa Trời có ý định xử lý vườn nho của Ngài và chắc Ngài cũng có ý định xử lý vườn nho





Chúa đã giao cho chúng ta ngày nay. Tuy nhiên, trong lời cảnh cáo ở bài giảng trên núi, Chúa đề cập đến thành phần lãnh đạo là tiên tri và có cả tiên tri giả nữa. *“Họ là những kẻ mang lối chiêm song bề trong thật là muông sói hay cắn xé”*. Để khỏi bị lầm lạc Chúa khuyên hãy xem bông trái trong đời sống và chức vụ của họ để có thể nhận biết thật hay giả, tốt hay xấu. *“Ấy vậy các người nhờ những trái nó mà nhận biết được”*.

Khi phán đoán và lựa chọn người nào chúng ta sẽ theo, ai là người chúng ta sẽ nghe hay ai là người chúng ta lựa chọn để chăm sóc vườn nho cuộc đời của mình, hội thánh mình, chúng ta cần theo nguyên tắc *“Xem trái biết cây.”* Vì có thể bề ngoài rất hấp dẫn, có tài thuyết phục nhưng phải cẩn thận và tìm hiểu đời sống họ ra sao, thành quả họ như thế nào, bông trái của đời sống và chức vụ có đậu không. Vì Chúa Giê-xu dạy *“Các người nhờ những*

*trái nó mà biết được”* Ma-thi-ơ 7:16.

3) Một bông trái thật tốt đến từ một cây thật tốt. Đời sống và chức vụ của Mục sư Billy Graham có thể nói là kết quả thật lớn lao trong thế kỷ thứ 21 này. Hầu hết mọi người đều thừa nhận ông là một tôi tớ thật của Chúa. Để hiểu thêm xin chúng ta xem lại một vài nét tiểu sử của ông so với hai người đồng thời để biết bí quyết ông thành công trong chức vụ.

Năm 1945 đánh dấu nhiều biến chuyển trên thế giới, nàò Nhật đầu hàng đồng minh, đệ nhị thế chiến chấm dứt, nền kinh tế bắt đầu hồi sinh và dân Do-thái lần lượt trở về quê hương chuẩn bị lập quốc. Tuy nhiên một sự kiện quan trọng xảy ra trong thế giới Cơ-đốc, đó là tại Hoa Kỳ xuất hiện một số mục sư trẻ đầy ơn và hấp dẫn nhiều người đến với Chúa. Mỗi lần truyền giảng họ làm đầy các vận động trường và đưa dất hàng ngàn người đến với Chúa.

Một trong các người trẻ này là Billy Graham, một mục sư 27 tuổi lúc bấy giờ được Chúa sử dụng cách đặc biệt. Tuy nhiên, ít người biết có hai người nổi tiếng lúc đó nữa là Chuck Templeton và Ron Clipper. Có một vị giáo sư đại học sau khi nghe Chuck Templeton giảng, ông gọi đến Chuck hết lời

khen ngợi và cho rằng đây là một mục sư tài giỏi và ân tứ nhất của nước Mỹ. Chuck Templeton và Billy Graham là bạn thân cùng phục vụ trong tổ chức Youth For Christ lúc bấy giờ. Nhưng nếu đưa ra so sánh thì các nhà quan sát cho Chuck là trội hơn.

Diễn hình là năm 1946, một tạp chí xuất bản do National Association of Evangelicals viết về Chuck cho rằng Chuck là người Chúa dùng cách tốt nhất và trong tạp chí đó không đề cập chi đến Billy Graham.

Và người thứ ba là Ron Clipper, một mục sư trẻ 25 tuổi rất nổi tiếng. Nhiều người cho rằng Ron là mục sư tài năng và đầy ân tứ giảng dạy mà hội thánh đã mong đợi hàng thế kỷ nay. Cũng trong năm đó Ron Clipper giảng trong một thánh đường lớn tại Miami. Thánh đường chật ních, hàng ngàn người phải đứng ngoài vì không còn chỗ.

Cả ba bắt đầu chức vụ rất thành công. Nhưng hôm nay chúng ta chỉ nghe Billy Graham, còn hai người kia ở đâu?

Templeton sau năm năm rời bỏ chức vụ để làm nhà bình luận thời sự trong ngành truyền thông



truyền hình. Ông không còn tin Chúa cách thuần túy và chính thống. Ông không công nhận giá trị lời tuyên bố Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời.

Còn Ron Clipper thì sao? Năm 1954 gia

đình đổ vỡ. Rượu chè làm ông kiệt quệ sức khỏe lẫn tiền bạc. Ông bỏ vợ và hai con bị hội chứng chậm trí (down-syndrom) và qua đời khi mới 35 tuổi vì nhiễm trùng gan, tại một khách sạn bình dân nằm sát thành phố Amarillo, Texas. Công việc cuối cùng của ông là bán xe cũ tại một thành phố nhỏ ở Texas. Một tác giả ghi lại: “Ông chết không ai khóc, không chút danh dự đến nỗi một mục sư phải kêu gọi quyên góp để mua một quan tài chôn xác ông về Miền Đông chôn cất trong một nghĩa trang dành cho người nghèo!”

Năm 1945, có ba người đầy ơn tứ giảng dạy đưa hàng ngàn người đến với Chúa. Nhưng không đầy 10 năm sau chỉ còn một người trong chức vụ. Nhìn kết quả chúng ta thấy được phần nào đời sống con người theo Chúa và phục vụ Ngài. Đời sống các bạn kết quả ra sao?

*Mục Sư Nguyễn Anh Tài  
Viện Trưởng*

## Vương Miện Cao Quý Hơn



**C**húng ta đang sống trên đất Mỹ, xứ mệnh danh là tự do dân chủ, cũng là nước đứng đầu thế giới tự do. Tại đây chúng ta được tự do đi lại, tự do học hành, tự do chọn ngành nghề để sống, tự do muốn ăn uống, ăn mặc như thế nào cũng được, chúng ta được tự do làm mọi điều mình muốn, tốt cũng như xấu, miễn là không phạm đến pháp luật. Tuy nhiên, đó chỉ là trên lý thuyết, vì có một điều rất đáng lo ngại đang âm thầm xảy ra, và sẽ ảnh hưởng đến mỗi một chúng ta, đó là trong một tương lai rất gần, người dân trong nước này sẽ không được tự do nói lên niềm tin nơi Đức Chúa Trời cũng như những tiêu chuẩn sống Chúa dạy trong Kinh Thánh, là điều con dân Chúa trân quý và thực hành bao lâu nay. Không những thế, có thể một ngày không xa, những ai muốn sống trong sạch, đạo đức; muốn rao giảng những tiêu chuẩn sống Đức

Chúa Trời truyền dạy cho con người hàng ngàn đời trước, hoặc muốn dạy cho con cháu những tiêu chuẩn đạo đức đó, sẽ bị lên án, bị bách hại. Nguy cơ lớn mà chúng ta, những người tin Chúa, yêu Chúa và muốn sống theo Lời Chúa dạy sẽ phải đối diện là chúng ta sẽ bị cấm đoán, chống đối, thóa mạ và có thể bị tước đi một số quyền lợi trong xã hội.

Ví dụ cụ thể là sự việc xảy ra trong cuộc thi hoa hậu Mỹ Quốc vào tháng Tư năm 2009 vừa qua. Cô Carrie Prejean, 21 tuổi, sinh trưởng tại thành phố San Diego, thuộc miền Nam California, sinh viên năm thứ ba của một trường đại học Tin Lành tại San Diego. Cô Carrie được bầu làm hoa hậu bang California và được đại diện tiểu bang này để tham dự cuộc thi hoa hậu Mỹ Quốc (Miss America). Sau nhiều vòng tuyển loại, ngày 12 tháng 4 cô Carrie Prejean được chọn vào vòng

chung kết, cô là một trong số năm người cuối cùng còn lại, nghĩa là từ năm thiếu nữ này sẽ có một người được chọn để đội vương miện Hoa Hậu Mỹ Quốc. Dựa vào những yếu tố trong cả kỳ thi, nhiều người thấy rằng cô Carrie Prejean có triển vọng được giải Hoa Hậu Mỹ Quốc năm nay.

Trong giây phút chót, trước khi ban giám khảo đi đến quyết định tối hậu, năm cô hoa hậu được chọn phải trả lời thêm một câu hỏi cuối cùng. Một người trong ban giám khảo, tên là Perez Hilton, là một người tính dục đồng giới, hỏi cô Carrie một câu như sau, ông ta hỏi: “Gần đây, Vermont là tiểu bang thứ tư đã hợp pháp hóa hôn nhân đồng phái tính, cô nghĩ các tiểu bang khác có nên theo không? Tại sao nên hay tại sao không nên?” Cô Carrie trả lời: “Chúng ta đang sống trong một đất nước mà người ta có quyền chọn hôn nhân với người cùng phái hay khác phái. Nhưng trong nước tôi và trong gia đình tôi, tôi tin rằng hôn nhân chỉ nên là kết hợp giữa một người nam và một người nữ mà thôi,” và cô nói thêm: “Tôi không muốn đụng chạm đến ai nhưng đó là tiêu chuẩn mà tôi đã được dạy từ nhỏ. Theo tôi thì hôn nhân là sự kết hợp của một người nam và một người nữ.”

Vì được hỏi về ý kiến riêng nên

cô Carrie Prejean đã nói lên ý kiến của riêng cô. Cô trả lời một cách thành thật, nhẹ nhàng, lịch sự, không lên án ai cũng không chỉ trích ai. Không những thế, ý kiến của cô về hôn nhân là tiêu chuẩn mà mọi người, ở mọi nơi, trong mọi thời đại đã chấp nhận suốt bao ngàn năm qua. Thật ra cô Prejean chỉ nhắc lại mẫu mực mà Đức Chúa Trời đã định cho con người từ buổi sáng thế, khi Ngài thiết lập định chế hôn nhân. Chính Chúa Giê-xu đã nhắc lại khuôn mẫu này khi dạy về hôn nhân và ly dị. Chúa nói: *Các người há chưa đọc lời chép về Đấng Tạo Hóa, hồi ban đầu, dựng nên một người nam và một người nữ và có phán rằng: Vì cơ đó người nam sẽ lìa cha mẹ mà dính dứ với vợ mình, hai người sẽ cùng nên một thịt hay sao? Vậy, loài người không nên phân rẽ những kẻ mà Đức Chúa Trời đã phối hợp* (Ma-thi-ơ 19:4-5). Câu trả lời của cô Prejean không những khôn ngoan, lịch sự, thành thật nhưng cũng là chân lý, là tiêu chuẩn muôn đời của xã hội loài người, thế nhưng, câu trả lời đó đã làm ông Perez và những giám khảo ủng hộ tính dục đồng giới tức giận nên họ không cho cô được vương miện Hoa Hậu Mỹ Quốc mà chỉ được giải Đệ nhất Á Hậu!

Một sự việc khác, xảy ra tại



thành phố San Diego, miền Nam California, cho thấy trong thực tế, Hoa Kỳ, nước chúng ta đang sống, không còn là nước tự do nữa, nhất là tự do tôn thờ Đức Chúa Trời. Đó là vào ngày 25 tháng 5 vừa qua, một vị Mục sư tại San Diego đã bị nhân viên công lực đến làm khó dễ khi ông có một nhóm học Kinh Thánh trong nhà. Nhân viên công lực chất vấn vợ của vị Mục sư này những điều liên quan đến sinh hoạt của buổi học Kinh Thánh. Họ hỏi: “Ông bà có buổi nhóm họp thường xuyên trong nhà phải không?” “Có nói chữ ‘Amen’ không?” “Có cầu nguyện không?” “Có nói ‘Ngợi tôn Chúa’ (Praise the Lord!) không?” Khi bà vợ vị Mục sư nọ xác nhận họ có làm tất cả những điều trên, nhân viên công lực cho biết, nhóm học Kinh Thánh tại gia của họ, với trung bình có khoảng 15 người tham dự, là vi phạm luật của San Diego County. Sau đó người ta gửi đến nhà vị Mục sư này một giấy

cảnh cáo, nói rằng Mục sư đã sử dụng đất một cách bất hợp pháp nên phải chấm dứt buổi họp có tính cách tôn giáo này hoặc phải làm đơn xin giấy phép mới được nhóm họp. Và những người am hiểu tiến trình xin giấy phép cho biết rằng việc xin giấy phép có thể tốn kém đến hàng chục ngàn Mỹ kim!

Đây là những điều đáng buồn, đáng tiếc đã và đang xảy ra trong một nước mệnh danh là tự do dân chủ. Chúng ta cũng thấy đây là điều bất công, vì càng ngày những người làm điều sai quấy, cổ võ cho những nếp sống tội lỗi và chống nghịch Chúa được bảo vệ, tôn trọng; còn những người nói lên tiêu chuẩn đạo đức, kêu gọi lánh xa tội lỗi và công khai tôn thờ Đức Chúa Trời thì bị lên án, chê cười, và bị tước đi quyền lợi và đặc ân. Thật ra chúng ta không ngạc nhiên vì lời Chúa trong Kinh Thánh đã nói trước tất cả những điều này, nhưng chúng ta buồn khi thấy những điều này xảy ra quá nhiều và quá nhanh chóng.

Kinh Thánh dạy rằng, trong ngày cuối cùng, tức là trong thời kỳ Chúa Cứu Thế Giê-xu trở lại trần gian, xã hội con người sẽ đầy dẫy những tệ trạng hư xấu. Sứ đồ Phao-lô viết: *Hãy biết rằng trong ngày sau rốt sẽ có những thời kỳ*

khó khăn. Vì người ta đều tư kỷ, tham tiền, khoe khoang, xấu xược, hay nói xấu, nghịch cha mẹ, bội bạc, không tin kính, vô tình, khó hòa thuận, hay phao vu, không tiết độ, dữ tợn, thù người lành, lường thầy phản bạn, hay nóng giận, lên mình kiêu ngạo, ưa thích sự vui chơi hơn là yêu mến Đức Chúa Trời, bề ngoài giữ điều nhân đức nhưng chối bỏ quyền phép của nhân đức đó... Kinh Thánh cũng cho biết, trong thời kỳ cuối cùng, hết thầy mọi người muốn sống cách nhân đức trong Chúa Cứu Thế Giê-xu thì sẽ bị bách hại. Nhưng những người hung ác, kẻ giả mạo thì càng chìm đắm luôn trong điều dữ, làm lắm lạc kẻ khác mà cũng lắm lạc chính mình nữa (Thư II Ti-mô-thê 3:1-5, 12-13).

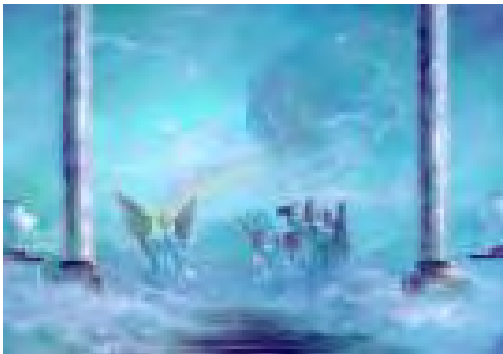
Sứ đồ Phao-lô, trong sự hướng dẫn của Chúa Thánh Linh, cũng mô tả thời đại chúng ta đang sống với những lời như sau: Ấy vì có đó mà Đức Chúa Trời đã phó họ cho sự tình dục xấu hổ; vì trong vòng họ, những người đàn bà đã đổi cách dùng tự nhiên ra cách khác, nghịch với tính tự nhiên. Những người đàn ông cũng vậy, bỏ cách dùng tự nhiên của người đàn bà mà un đốt tình dục người này với kẻ kia, đàn ông cùng đàn ông phạm sự xấu hổ, và chính mình họ phải chịu báo ứng xứng

với điều làm lỗi mình. Đây là những lời Kinh Thánh lên án tội tính dục đồng giới. Và điều Kinh Thánh nói đang xảy ra trước mắt chúng ta: *Dẫu họ biết mạng lịnh Đức Chúa Trời tỏ ra những người phạm các tội dưng ấy là đáng chết, thế mà chẳng những họ tự làm thôi đâu, lại còn ưng thuận cho kẻ khác phạm các điều ấy nữa* (Thư Rô-ma 1:26-27, &32).

Trở lại sự việc xảy ra cho cô Carrie Prejean, hoa hậu California, khi giám khảo Perez Hilton nghe cô nói rằng theo ý cô, hôn nhân là sự kết hợp chỉ giữa một người nam và một người nữ thì ông ta nổi giận và đánh rớt cô ngay. Không những thế, trong *blog* của ông trên Internet, ông ta dùng những lời lẽ thô bỉ để nói về cô. Ông ta còn nói rằng, nếu cô Carrie được giải hoa hậu hôm đó, ông ta sẽ bước lên ghế lấy vương miện của cô và vứt đi. Trong khi đó cô Carrie Prejean không buồn vì không được ngôi hoa hậu. Cô nói: “Tôi biết, khi trả lời câu hỏi đó tôi sẽ làm mất lòng các giám khảo và sẽ không được giải hoa hậu nhưng tôi không ân hận vì tôi đã được nói lên điều lòng tôi suy nghĩ, cho niềm tin của tôi và Đức Chúa Trời tôi.” Các ký giả phỏng vấn cô Carrie nói rằng trong thời buổi này những chủ trương cũng như những câu trả lời như thế là

không đúng, đó không phải là quan điểm của thời đại tân tiến này. Nhưng cô Carrie nói: “Nhưng đó chính là điều tôi phải quyết định: tôi phải nói lên điều con người cho là đúng hay điều Kinh Thánh cho là đúng. Khi suy nghĩ để trả lời câu hỏi của giám khảo, tôi tự hỏi: niềm tin của tôi là gì? Và tôi đã trả lời theo niềm tin của mình.” Cô Carrie là người tin Chúa Giê-xu, niềm tin và tiêu chuẩn sống của cô đặt căn bản trên lời Kinh Thánh. Dù cô biết ông Hilton là người nổi giận về câu trả lời của cô và đã đánh rớt cô, và biết những lời xấu xa thô bỉ ông ta nói về cô trên trang nhà của ông, khi nhắc đến người giám khảo này, cô nói: “Tôi không căm thù ông ta nhưng thật ra tôi thấy tội nghiệp cho ông và tôi sẽ cầu nguyện cho ông.”

Tiến sĩ Chuck Colson khi bàn về sự việc này nói như sau: “Có



biết bao nhiêu cô bé lớn lên với niềm mơ ước một ngày kia được làm Hoa Hậu Mỹ Quốc, mơ ước này đã có thể thành sự thật cho cô Carrie Prejean nhưng vì nói lên tiêu chuẩn đạo đức của mình cô đã mất đi vinh dự đó. Và dù hoa hậu California chỉ được chức Đệ Nhất Á Hậu chứ không được vương miện Hoa Hậu Mỹ Quốc, cô sẽ nhận được một vương miện khác trong tương lai. Đây là vương miện cao trọng không hư tàn mà Đức Chúa Trời sẽ ban cho cô vì cô đã trung tín với Chúa và trung thành với lời dạy của Ngài. Cô Carrie cho biết, cô không buồn, không tiếc vì không được ngôi vị hoa hậu. Cô nói với giọng nhẹ nhàng, bình tĩnh: “Tôi có một mục đích cho đời mình. Tôi biết bây giờ tôi có thể đi ra nói với các bạn thanh thiếu niên rằng các bạn phải luôn can đảm giữ vững lập trường, phải giữ vững niềm tin, không thỏa hiệp với người nào hoặc trong điều nào, ngay cả trước sự việc quan trọng như ngôi vị Hoa Hậu Mỹ Quốc.” Qua lời nói và lập trường của cô Carrie Prejean, Tiến sĩ Chuck Colson kết luận: “Từ nay các em bé gái trong nước có một tấm gương sáng để noi theo,



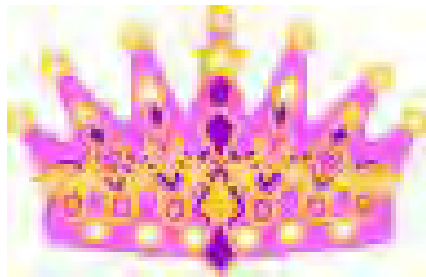
là mẫu mực cao đẹp nhất, xứng đáng nhất cho các em bắt chước.”

Rồi đây những người kính yêu Chúa, tuân theo nếp sống trong sạch đạo đức của Lời Chúa, sẽ phải đối diện với đe dọa và áp lực của những người tội lỗi trong xã hội. Nhưng chúng ta không vì sợ mà thay đổi lập trường, trái lại chúng ta sẽ trung tín với Chúa và luôn luôn tuân giữ Lời Chúa dạy. Chúa Giê-xu phán: *Đừng sợ kẻ giết thân thể mà không giết được linh hồn, nhưng thà sợ Đấng làm cho mất được linh hồn và thân thể trong địa ngục* (Ma-thi-ơ 10:28).

Đức Chúa Giê-xu biết rằng môn đồ của Ngài, tức là những người tin Chúa và sống theo Lời Chúa dạy sẽ gặp hoạn nạn, khó khăn, sẽ bị bách hại vì niềm tin của mình nên Ngài phán: *Vì bằng*

*người đời ghét các người, thì hãy biết rằng họ đã ghét ta trước các người. Nếu các người thuộc về thế gian thì người đời sẽ yêu kẻ thuộc về mình; nhưng vì các người không thuộc về thế gian và ta đã lựa chọn các người giữa thế gian, bởi đó người đời sẽ ghét các người. Hãy nhớ lời ta đã nói cùng các người: Đây tớ chẳng lớn hơn chủ mình. Nếu họ đã bắt bớ ta, ắt cũng bắt bớ các người; bằng họ giữ lời ta, ắt cũng giữ lời các người... Ta đã bảo các người những điều đó hầu cho các người có lòng bình an trong ta. Các người sẽ có hoạn nạn trong thế gian nhưng hãy cứ vững lòng, ta đã thắng thế gian rồi!* (Phúc Âm Giăng 15:19-20; 16:33).

Minh N. Thi







# SỰ GIÀU CÓ THẬT

**B**à Bertha Adams qua đời vào Chúa Nhật Phục Sinh 1976 tại West Palm Florida, thọ 71 tuổi. Nhân viên khám nghiệm tử thi cho biết bà đã nhịn đói cả tuần nên thân thể chỉ còn da bọc xương, cân nặng không đến 23 kg và đưa đến kết luận bà Bertha chết vì suy dinh dưỡng. Chính quyền địa phương cho biết bà Bertha chết trong căn nhà bê bối như ổ chuột và dơ bẩn hơn chuồng heo. Người hàng xóm kể lại rằng bà Bertha thường xin quần áo cũ của Salvation Army, xin ăn những nơi công cộng và lục các thùng rác gần nhà. Với nếp sống như thế, ai cũng cho rằng bà là một bà góa nghèo, cô đơn. Nhưng sự thật không phải vậy, vì dưới đồng rác trong nhà bà là hai chìa khóa của hai hộp tài sản để tại ngân hàng. Trong hộp thứ nhất có 700 giấy chứng cổ phần Công Ty AT&T, hàng trăm giấy chứng nhận về chứng khoán và ngân phiếu, chưa kể \$200,000 tiền mặt. Trong hộp thứ nhì chỉ có đúng... \$600,000 Mỹ kim. Bertha Adams là một triệu phú nhưng lại chết thê thảm cô đơn vì suy dinh dưỡng!

Câu chuyện của Bertha Adams là một bức tranh buồn thảm về lòng tham lam, ích kỷ của con người. Cho thấy con người có thể dư dật vật chất nhưng không hẳn là giàu; họ vẫn có thể còn keo kiệt bủn xỉn đối với người khác và đối với chính bản thân, để rồi không bao giờ thấy mình đủ hay thỏa lòng.

Chúa Giê-xu phán rằng, “*Kẻ giàu vào nước Đức Chúa Trời khó là dường nào!*” Những lời này mang tính chất cách mạng, đi ngược lại với quan niệm và truyền thống lâu đời của người Do-thái. Vì người Do-thái tin rằng giàu có là bằng chứng rõ ràng cho thấy Đức Chúa Trời kể người đó là công bình và Ngài đẹp lòng ban ơn dư dật về vật chất cho họ. Người Do thái nhìn lại những tấm gương của Áp-ra-

ham, Gióp, Đa-vít và Sa-lô-môn và tin điều này là thật. Tác giả Thi thiên nói rằng, “*Trước tôi trẻ, rày đã già, Nhưng chẳng hề thấy người công bình bị bỏ, hay là dòng dõi người đi ăn mày.*” Vì thế, khi Chúa Giê-xu phán, “*Kẻ giàu vào nước Đức Chúa Trời khó là đường nào.*” (Mác 10:23) thì các môn đồ lấy làm lạ. Chúa Giê-xu sau đó phải giải thích cho họ, “*Hỡi các con, những kẻ cậy sự giàu có vào nước Đức Chúa Trời khó là đường nào!*” (Mác 10:24) Thật vậy, dù sự giàu có là do Đức Chúa Trời ban cho như trong 1Sa-mu-ên 2:7, “*Đức Giê-hô-va làm cho nghèo nàn, và làm cho giàu có; Ngài hạ người xuống, lại nhắc người lên.*” nhưng hễ ai cậy vào sự giàu có ấy mà sống thì “*khó là đường nào!*”

Chúa Giê-xu lại nói tiếp, “*Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào nước Đức Chúa Trời.*” (Mác 10:25). Một số sách giải kinh cho rằng ví dụ *Lạc Đà Chui Qua Lỗ Kim* mà Chúa Giê-xu dùng ám chỉ đến những thương gia dẫn lạc đà đi qua các cửa khẩu của các thành thì cần phải trình giấy phép và đóng thuế rất rườm rà nhưng cuối cùng cũng có thể qua được. Nhưng nhiều nhà giải kinh cho rằng câu này sử dụng lối văn cường điệu. Nghĩa là Chúa Giê-xu dùng hình ảnh con lạc đà to lớn không thể nào chui qua lỗ kim thì người cậy giàu có cũng sẽ không thể vào nước thiên đàng. Bằng chứng là khi Chúa Giê-xu nói đến ví dụ này các môn đồ lại “*càng lấy làm lạ, nói cùng nhau rằng: “Vậy thì ai được cứu?”*” (Mác 10:26) Đức Chúa Giê-xu ngó môn đồ mà trả lời rằng, “*Sự đó loài người không thể làm được, nhưng Đức Chúa Trời thì chẳng thế; vì Đức Chúa Trời làm mọi sự được cả*” (Mác 10:27). Cho nên, sự giàu có đời này có thể là phước nhưng nếu nương cậy vào đó mà không nương cậy Đức Chúa Trời thì nó biến thành hiểm họa và rất dễ mất phần ân điển vào nước thiên đàng. Được vào nước thiên đàng hoàn toàn do ân sủng và quyền năng của Đức Chúa Trời. Lời cầu nguyện của A-gu-rô là một sự dạy dỗ quý báu cho chúng ta: “*Tôi có cầu Chúa hai điều; Xin chớ từ chối trước khi tôi thác: Xin dan xa khỏi tôi sự lường gạt và lời dối trá; Chớ cho tôi nghèo khổ, hoặc sự giàu sang; Hãy nuôi tôi đủ vật thực cần dùng.*” (Châm ngôn 30:7-8)

*Mục Sư Hồ Thế Nhân*

# Sinh hoạt Giáo Hạt



## Hội Thánh Washington DC

Vào dịp Lễ Thương Khó Phục Sinh 2009, Hội Thánh đã tổ chức các chương trình thờ phượng và bồi linh đặc biệt trong 3 ngày, từ 10-12/4/2009. Diễn giả là Mục Sư Nguyễn Anh Tài, GHT, có rất đông con cái Chúa và thân hữu tham dự.



Hội Thánh Washington DC

Ngoài các sứ điệp rất đầy ơn do Mục sư Giáo Hạt Trưởng ban phát, còn có một số tiết mục đặc sắc. Hội Thánh rất cảm động khi xem Hoạt Cảnh *Chúa Sống Lại*, do các em thiếu nhi trình diễn. Chúa đã ban phước rất nhiều cho Hội Thánh qua chương trình này.

*Mục Sư Nguyễn Thiện Tín*

## Hội Thánh Jacksonville, Florida

Lễ Phục Sinh 2009 được cử hành trọng thể với gần 200 người tham dự. Sau khi tham dự chương trình thánh nhạc, vở kịch “*Người Thâu Thuế*” và nghe sứ điệp Phúc Âm về sự hy sinh chuộc tội cho nhân loại và sự sống lại khải hoàn của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Có



Cầu nguyện tiếp nhận Chúa

4 thân hữu tin Chúa và một người tái xác nhận niềm tin. Cũng trong dịp này Hội Thánh đã phát chứng chỉ khích lệ cho hai học viên của Chương Trình Phát Triển Giáo Dục Thần Học.

*Mục Sư Nguyễn Thành Nguyên*

## Trung Tâm Tin Lành, California

Trong buổi hiệp nguyện Mục Sư, Truyền Đạo hằng tháng vào thứ Hai 11/5/2009 vừa qua, nhân ngày Từ Mẫu (Mother’s Day) Giáo Hạt đã tri ân, chúc mừng và tặng quà quý bà. Mục Sư Trương Văn Sáng được mời cầu nguyện đặc biệt, xin Chúa ban ơn trên quý bà trong thiên chức làm vợ, làm mẹ, và đặc biệt trong sự cộng tác với quý ông cùng phục vụ Chúa.

Nhân cơ hội này, Mục Sư GHT đã cử hành Lễ Bổ Chức Truyền Đạo cho Ông Bùi Tất Nhuận để hầu việc Chúa tại Thánh Kinh Thần Học Viện.



Thông công bên bàn ăn



Quý bà Mục Sư, Truyền Đạo, CTVMV Nam California



Đặt tay cầu nguyện cho TĐ Bùi Tất Nhuận

Mục Sư Lê Vĩnh Thạch, Thư Ký BCH Giáo Hạt đã cầu nguyện cho tân Truyền Đạo, các tôi tớ Chúa trong Ban Giáo Sư và Ban Điều Hành Viện đã cùng đặt tay, hiệp lòng cầu nguyện xin Chúa ban ơn cho tôi tớ Chúa trong sự phục vụ Ngài.

*Thông Tín Viên*

### **Hội Thánh Ân Điển, California**

Chúa Nhật Phục Sinh 12/4/2009, sau khi thờ phượng Chúa tại nhà thờ, Hội Thánh đã tổ chức sinh hoạt ngoài công viên. Chúa cho thời tiết thật mát mẻ. Trên 20 thân hữu nhận lời mời tham dự sinh hoạt này trong không khí thân mật cởi mở.



Sau giờ sinh hoạt cộng đồng là bữa ăn trưa do Ban Nam Giới và Phụ Nữ đảm trách. Ai nấy đều vui thỏa về một ngày phước hạnh Chúa ban.

*Tâm Nguyễn*



HT Ân Điển và thân hữu - Phục Sinh 2009

### **Hội Thánh Wheaton, Illinois**

Chúa Nhật 19 tháng 4, 2009, Hội Thánh Wheaton đã cử hành Lễ Bổ Chức Mục Sư Nhiệm Chức cho Thầy Lê Văn Kiêm, hiện đang



MS Hồ Thế Nhân và Ban Chấp Hành HT đặt tay cầu nguyện

theo học chương trình tiến sĩ tại Chung Viện Trinity, Deerfield, Illinois, dưới sự chủ lễ và đặt tay cầu nguyện của Mục Sư Hồ Thế Nhân, Thủ Quỹ Ban Chấp Hành Giáo Hạt.

Hội Thánh thật vui mừng khi có thêm nhân sự gia nhập vào công trường thuộc linh.

*Mục Sư Hồ Thế Nhân*

## Hội Thánh Amarillo, Texas

Chúa Nhật Phục Sinh 12/4/2009, Truyền Đạo Nguyễn Văn Lý từ California đến chia sẻ lời Chúa qua đề tài “*Ba Sự Gặp Gỡ Chúa Phục Sinh*”. Các em thanh thiếu niên đã trình diễn hoạt cảnh “*Chúa Sống Lại*” thật ý nghĩa và cảm động. Sau giờ thông công

buổi trưa thân mật là sinh hoạt Nam Giới & Phụ Nữ để nghe lời chia sẻ tâm tình của bà Nguyễn Văn Lý qua câu hỏi “*Con Yêu Ta Chẳng?*”, nhắc nhở mỗi người về mối tương giao với Chúa. Sau giờ nhóm ông bà Jimmy Võ từ Houston đến, đã cảm động đãi Hội Thánh một bữa ăn



ÔB TĐ Nguyễn V. Lý thăm HT Amarillo

tối tại nhà hàng. Thật là một ngày đầy ơn phước cả thuộc linh lẫn thuộc thể cho Hội Thánh, dù bên ngoài thời tiết giá lạnh.

*Một tín hữu*

## Hội Thánh Long Beach, California

Chúa Nhật 17/5/2009, dưới dự chủ tọa của Mục Sư Giáo Hạt Trưởng, Hội Thánh Long Beach đã tổ chức Lễ Bổ Chức Phụ Tá Quản Nhiệm cho Truyền Đạo Lê Minh Sơn và Truyền Đạo Nguyễn Duy Định. Mục Sư GHT đã dùng lời Chúa trong Hê-bơ-rơ 31-6 với đề tài “*Trung Tín*” rất đầy ơn, đã khích lệ Hội Thánh và tôi con



HT Long Beach và quan khách trong Lễ BỔ Chức



Đặt tay cầu nguyện cho hai tân Truyền Đạo

Chúa các Hội Thánh bạn tham dự. Nghi lễ bổ chức đã diễn ra cách long trọng vinh hiển danh Chúa.

Sau buổi lễ là tiệc thông công thân mật, ai nấy thật hân hoan vì Ngài đã ban niềm an vui, cho Hội Thánh có thêm người hầu việc Chúa và Mục Sư Đoàn của Giáo Hạt có thêm anh em đồng lao. Cảm tạ Chúa.

*Nguyễn Chánh Nghĩa/Thư Ký HT*

### **Hội Thánh Richmond, Virginia**

Chúa Nhật Phục Sinh 12/4/2009, Mục Sư Giáo Hạt Trưởng Nguyễn Anh Tài đã đến thăm và chủ tọa lễ bổ nhiệm tân Quản Nhiệm HT Richmond cho Mục Sư NC Trương Văn Niên. Buổi lễ có sự hiện diện của Mục Sư Nguyễn Thiện Tín, Mục Sư NC Lê Thiên Ân, CTVMV Lê Thị Tươi (HT Washington DC), Mục Sư Trương Văn Hợp (HT Baptist, Baltimore), đại diện HT North Atlanta, GA, cùng đông đảo tín hữu xa gần và một số thân hữu trong vùng. Các Hội



Ca Đoàn HT Richmond ca ngợi Chúa





Mục Sư GHT cầu nguyện cho vị tân quản nhiệm

Thánh ở xa và bận rộn với ngày Lễ Phục Sinh như Atlanta, North Carolina, Pennsylvania, dù không đến được cũng đã gửi thư và quà chúc mừng.

Mục Sư GHT đã giảng dạy lời Chúa trong 2 Ti-mô-thê 2:1-7, khích lệ người chăn và Hội Thánh qua đề tài: “*Hãy Làm Cho Mình Mạnh Mẽ*”. Sau nghi thức bổ nhiệm, đặt tay

cầu nguyện, các tôi tớ Chúa hiện diện cùng tôn vinh Chúa và đại diện các Hội Thánh lần lượt chúc mừng vị tân quản nhiệm, nhưng có một món quà quý giá và bất ngờ cho Hội Thánh và vị tân quản nhiệm, đó là có một thân hữu cầu nguyện tiếp nhận Chúa. Cảm tạ Chúa! Buổi lễ kết thúc bằng tiệc thông công đậm đà thân mật, vui vẻ trong ơn Chúa.

*Một tín hữu tham dự*

### **Hội Thánh Truyền Bá Phúc Âm Malden, Massachusetts**

Có một vị Mục Sư hỏi tôi rằng: “Niềm vui của Hội Thánh trong năm qua là gì?” Câu trả lời của chúng tôi là sau năm năm vẫn còn thấy nhiều con dân Chúa kiên trì tìm đến học hỏi Lời Chúa trong các nhóm nhỏ, tham gia buổi cầu nguyện, mạnh mẽ đi ra gõ cửa từng nhà đồng bào để làm chứng và giới thiệu Hội Thánh. Trong năm qua, có nhiều thân hữu đến thăm Hội Thánh, được Chúa thăm viếng khiến họ trở nên con cái Ngài. Khi họ đến với Hội Thánh, cả gia đình tìm được niềm vui, bình an và các sinh hoạt lành mạnh. Hiện nay Hội Thánh đang có lớp Giáo Lý Căn Bản, chuẩn bị cho thánh lễ Báp-tem vào mùa Hè và đồng thời chuẩn bị chào mừng nhiều thành viên mới gia nhập.

Xin quý tôi con Chúa xa gần cầu thay cho Hội Thánh chúng tôi và đặc biệt xin Chúa hướng dẫn để sớm tìm được nơi để tạo mãi



Con dân Chúa trong ngày Mừng Chúa Phục Sinh cơ sở hầu tiếp tục mở rộng vương quốc Chúa tại vùng Đông Bắc Thượng này.

*Mục Sư Bùi Hữu Trí, Quản Nhiệm*

### **Hội Thánh San Fernando Valley, California**

Chúa Nhật 17/5/09, Hội Thánh San Fernando Valley đã tổ chức thờ phượng Chúa và thông công với Hội Thánh Reseda tại Richard Rioux Memorial Park, với 160 tín hữu tham dự. Dù thời tiết rất oi bức nhưng các tín hữu vui thỏa hòa lòng thờ phượng Chúa, qua sự hướng dẫn của Mục Sư Nguyễn Hoàng Chính và sự chia sẻ lời Chúa của Mục Sư NC Triệu Nguyên Thiên Phúc, quản nhiệm HT Reseda. Sau giờ thờ phượng, các tín hữu có dịp thăm hỏi, làm quen, tham gia trò chơi và dùng bữa chung do quý bà, quý cô của hai Hội Thánh chuẩn bị.

Trong tinh thần của I Cô-rinh-tô 3:1-9, hai Hội Thánh ước ao sẽ tiếp tục liên kết với nhau như người *“bạn cùng làm việc với Đức*



HT Reseda và HT San Fernando Valley sinh hoạt ngoài trời

*Chúa Trời”, để đem Tin Lành đến với hơn 50.000 người Việt tại vùng San Fernando Valley.*

*Mục Sư Triệu Nguyên Thiên Phúc*

### **Hội Thánh Winter Haven, Florida**

Lễ Bổ Chức Truyền Đạo cho sinh viên Thánh Kinh Thần Học Nguyễn Thành Lực được tổ chức trọng thể vào chiều Chúa Nhật 24/5/2009, với sự tham dự của quý Mục Sư và rất đông tín hữu các Hội Thánh Orlando, Jacksonville, St. Petersburg, cùng một số tôi con Chúa các Hội Thánh bạn.

Mục Sư Nguyễn Thanh Phiên, Nghị Viên BCH Giáo Hạt, ban sứ điệp Lời Chúa và thi hành nghi lễ bổ nhiệm cách đầy ơn; Ai nấy đều thỏa nguyện với Lời Chúa. Hội Thánh vui mừng khi nghe lời tâm



Mục Sư Nguyễn Thanh Phiên

tình của vị tân Truyền Đạo. Lời chúc mừng của các Hội Thánh cùng tôi tớ Chúa nói lên niềm vui trong tình thân thương của người tình nguyện hầu việc Chúa.

Tiệc mừng kết thúc buổi lễ, ai nấy đều được thỏa lòng, tin rằng Chúa sẽ ban ơn cho Hội Thánh Winter Haven nhiều.

*Ban Chấp Hành Hội Thánh*



Cầu nguyện cho ÔBTĐ Nguyễn Thành Lực

### **Trại Thanh Niên Giáo Hạt - Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ**

Nhân Memorial Weekend 22-25/5/2009, Phân Đoàn Thanh Niên vùng Đông Bắc tổ chức trại cho các bạn trẻ nói tiếng Anh, tuổi từ 13-25, tại Summit Grove Christian Center (gần York, Pennsylvania). Chủ đề: *Making His Story: Living God's Purpose For Your Life!* Đây là kỳ trại thứ 16, dành cho các bạn trẻ vùng Đông Bắc, gồm các

Hội Thánh Boston, Malden (MA), Stratford (CT), New York, Cộng Đồng (NY), Union, South New Jersey (NJ), Harrisburg, Lancaster, York, Philadelphia, South Phila (PA), Washington DC (VA). Có 231 người tham dự. Trại sinh được chia làm 14 nhóm nam, 14 nhóm nữ, dưới sự chăm sóc tâm linh và kỷ luật của 28 trưởng nhóm, 26 phụ tá. Tinh thần của các bạn thật đáng khen ngợi. Chúa cho nắng ấm suốt 3 ngày trại.



Các trại sinh chụp hình lưu niệm

Diễn giả là Mục Sư Scott Ashman, Phila Intern'l Teams Director (thứ Bảy); Thầy Nguyễn Nhân Tâm (Chúa Nhật), Cô Hồng Hải Kirby (thứ Hai). Chiều thứ Bảy và Chúa Nhật có các workshops: *The 10 Commandments of Dating; When Your Faith Head Butts with the Culture; School Financial Aide; SAT/MCAT Preparation; Tips for Getting a Job; The Law, the Insurance, the Car and You!* Ban Tổ Chức Trại là nhân sự từ các HT trong vùng.



Trại sinh ca ngợi Chúa với cả tấm lòng

Qua các diễn giả và các anh chị em lãnh đạo, Chúa Thánh Linh đã thăm viếng, có 10 em tiếp nhận Chúa và gần 200 em cầu nguyện tái dâng hiến cuộc đời để sống theo đường lối Chúa.

Ban Tổ Chức chân thành cảm ơn quý thầy tớ Chúa đã hết lòng yểm trợ trong sự cầu nguyện cũng như khích lệ các bạn trong Hội Thánh tham dự.

TM Đông Bắc VAY Staff, Hồng-Ân Lê

### Vùng Tây Bắc - Hội Đồng Lửa Thiêng 4, Seattle, Washington

Hội Đồng Lửa Thiêng 4 với chủ đề “Niềm Hy Vọng” được tổ chức tại Seattle từ 22-25/5/2009. Cảm tạ Chúa đã cho thời tiết thật tốt



Hội Đồng thờ phượng Chúa

đẹp quá điều mong ước. Có khoảng 740 người tham dự: 500 người lớn- trong số này có 28 ông bà Mục Sư Truyền Đạo và Công Tác Viên Mục Vụ trong vùng; 120 thanh niên nói tiếng Anh, 120 em thiếu nhi.

Mục Sư Nguyễn Thi, diễn giả, dựa trên II Ti-mô-thê đã ban phát các sứ điệp “Hy Vọng Trong Ân Sủng”, “Hy Vọng Trong Phục Vụ”, “Hy Vọng Trong Thời Kỳ Khó Khăn” và “Hy Vọng Trong



Hội Đồng Lửa Thiêng lần thứ tư tại Seattle, WA

Sự Chết”. Mục Sư Hồ Thế Nhân, Thủ Quỹ GH là diễn giả cho thanh niên nói tiếng Anh.

Mục Sư Đoàn Ngọc Thạch, Thủ Quỹ Đoàn Nam Giới, đến thăm viếng, chia sẻ lời Chúa và bầu cử Ủy Viên Vùng, Mục Sư Nguyễn Hồng Quang, Quản Nhiệm HT Cộng Đồng đặc cử Ủy Viên Vùng Tây Bắc, có 60 nam giới tham dự. Bà Nguyễn Thi, Đoàn Phó ĐPN, đã chia sẻ Lời Chúa cho quý bà với đề tài “Khuôn Mẫu Phục Vụ”;



huấn luyện cho các Giáo Viên Trường Chúa Nhật và chia sẻ với gia đình trẻ với đề tài “*Dạy Con Từ Thuở Còn Thơ*” và “*Nhen Lại Tình Yêu Ban Đầu*”. Chúa cho trong kỳ Hội Đồng này có 1 thân hữu tiếp nhận Chúa.

*TM Ban Tổ Chức, Mục Sư Hồ Hiếu Hạ*

### **Hội Đồng Bồi Linh Vùng Trung Tây**

Nhân Memorial Weekend, vùng Trung Tây tổ chức Hội Đồng Bồi Linh thường niên từ chiều 22 đến trưa 24/5/2009, tại Jordan Park Campground West Des Moines, Iowa, với sự tham dự của các tôi tớ Chúa và hơn 350 tín hữu các Hội Thánh Minneapolis, Lincoln, Omaha, Wheaton, Chicago, St Louis, Sioux City, Quad Cities và Des Moines.



Mục sư Nguyễn Đăng Minh

Chủ Đề Hội Đồng: “*Hội Thánh Trong Những Ngày Sau Rồi*”. Mục Sư Nguyễn Đăng Minh, diễn giả, đã giảng lời Chúa

trong Lễ Khai Mạc với đề tài: “*Trang Bị Cho Thời Kỳ Cuối*”, dựa trên I Phi-e-rơ 5:1-11, nhắc nhở con dân Chúa đang ở trong một cuộc chiến đấu gian khổ và đầy nguy hiểm, dù đang sống trong một nước tự do. Để có thể đương đầu với kẻ thù thuộc linh cần



Các Mục Sư Diễn Giả và Mục Sư Quản Nhiệm trong vùng

giữ vững mọi giá trị của Lời Chúa. Trong sứ điệp bế mạc “*Kìa Chúa Đến!*”, Mục Sư khích lệ con cái Chúa quan tâm đọc sách

Khải Huyền để thấy vinh quang của Chúa và khơi dậy lòng trông đợi ngày Chúa trở lại.

Trong giờ sinh hoạt của Ban Gia Đình Trẻ, MS Lê Ngọc Tuấn hướng dẫn chương trình, MS Nguyễn Đăng Minh chia sẻ Lời Chúa qua đề tài: “*Xây Dựng Gia Đình Theo Lời Chúa*” khai triển các nguyên tắc của Lời Chúa để đạt mục tiêu tối hậu Chúa định cho hôn nhân là “*nên một*”, dựa trên Mác 10:1-12 và Sáng Thế Ký 2:18-25. Sau đó là giờ thảo luận và giải đáp thắc mắc.

Các bạn thanh niên năm nay được một lực lượng diễn giả hùng hậu do Mục Sư Lê Vĩnh Thạch, Ủy Viên Thanh Niên, cùng với Mục Sư Phan Trần Dũng hướng dẫn, gồm: MSNC Lê VănKiêm,



Nam Giới & Phụ Nữ HT Des Moines ca ngợi Chúa

Truyền Đạo Hồ Cơ Nghiệp, Cô TĐ Đặng Tâm Thành, chương trình huấn luyện gồm các đề tài: *Learning to Pray, First Thing First, Handling Life's Pressure, Family Ties, Youth Ministries Foundation, Building Friendship, Faith and Doubt, God's Will*, đem lại nhiều điều bổ ích cho đời sống tâm linh.

Phụ Nữ học hỏi lời Chúa với bà MS Chế Anh Liệt, Ủy Viên



Ban Phụ Nữ các Hội Thánh ca ngợi Chúa





Các tín hữu tham dự Hội Đồng Trung Tây

Vùng và Bà Samuel Ông Hiền, Đoàn Trưởng, với đề tài: “*Hâm Hâm*”, nhắc nhở chị em phụ nữ phải sẵn sàng nghe tiếng Chúa để có đời sống đặc thẳng.

Buổi nhóm của nam giới do ông Huỳnh Văn Phúc, Ủy Viên vùng Trung Tây hướng dẫn, và Mục Sư Lê Phước Thiện chia sẻ về “*Thời Kỳ Sau Rốt*”, theo Khải Huyền 13:16-17, cảnh giác với nếp sống theo kỹ thuật tân tiến (RFID) khiến con người trở thành nô lệ cho thế gian không thoát ra được.

Sau giờ thờ phượng sáng Chúa Nhật, Hội Đồng có giờ cầu nguyện chữa bệnh do Mục Sư Võ Thanh Bình hướng dẫn, các Mục Sư hiện diện đã cầu nguyện cho hơn 30 anh chị em. Tiếp theo là Tiệc Thánh do Mục Sư Nguyễn Văn Ba cử hành - và cuối cùng, Mục Sư Chế Anh Liệt, Trưởng Ban Tổ Chức, bày tỏ lòng tri ân và ghi nhận mọi đóng góp của các tôi con Chúa trong Vùng, nhất là các tín hữu HT Des Moines, và cử hành nghi thức bế mạc Hội Đồng Bồi Linh vùng Trung Tây 2009.

Hội đồng chụp hình lưu niệm và dùng bữa trưa thông công trước khi chia tay.

*Một tín hữu HT Omaha, Nebraska*

### **Đại Hội Đồng Tổng Hội – Louisville, Kentucky**

Đại Hội Đồng Tổng Hội tổ chức vào ngày 26-31/5 vừa qua, qui tụ trên 1,500 đại biểu, tại Kentucky International Convention Center. Chương Đại Hội gồm có các tiết mục thờ phượng, bồi linh, huấn luyện và bầu cử. Chúa có dùng các diễn giả ban phước nhiều cho



Mục Sư GHT tại Phòng Triển Lãm HĐ Tổng Hội

Hội Đồng và các giờ huấn luyện hữu ích cho các đại biểu. Chủ đề của Đại Hội là “Jesus Only”. Dr. Gary Benedict đã được Đại Hội tín nhiệm giữ chức Hội Trưởng một

nhiệm kỳ 4 năm.

Trong dịp này Phân Bộ Liên Văn Hóa có buổi tiếp tân và tiễn đưa ông bà Mục Sư Joseph Kong, Giám Đốc Liên Văn Hóa, lên đường đi hầu việc Chúa ở Cam-bốt sau khi mãn nhiệm vào cuối tháng 7/09 này. Có hơn 100 đại biểu gồm các sắc dân tham dự và Mục sư Giáo Hạt Trưởng Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ được mời đặt tay cầu nguyện ủy nhiệm cho tôi tớ Chúa. Giáo Hạt Việt Nam cùng với các Giáo Hạt bạn trao một quà yêu thương tiễn đưa tôi tớ Ngài cách cảm động và ý nghĩa.

*Mục Sư Nguyễn Anh Tài*

### **Hội Thánh York, Pennsylvania**

Chúa Nhật 31/5/09 vừa qua Mục Sư Giáo Hạt Trưởng đến thăm Hội Thánh York. Lần đầu, kể từ khi Cố Mục sư Vũ Văn Thanh về an nghỉ trong nước Chúa.

Tạ ơn Chúa đang dùng ông bà Mục Sư Vũ Văn Yên phục vụ tại đây rất tốt và kết quả. Nợ nhà thờ đã trả dứt và hội thánh mua thêm một ngôi nhà tọa lạc ngay phía sau nhà thờ để sử dụng cho



Ban Thờ Phụng HT York ca ngợi Chúa



Hội Thánh York, Pennsylvania

các sinh hoạt hội thánh hoặc có thể làm tư thất mục sư cũng đã trả xong. Tạ ơn Chúa.

Tinh thần con cái Chúa rất vui vẻ và phấn khởi. Số tín hữu khá đông ngồi gần chật lễ đường trong ngày Chúa Nhật hôm đó. Mục sư GHT giảng Lời Chúa và có ông bà Mục sư Nguyễn Thành Nguyên cũng tháp tùng viếng thăm đã khích lệ cho hội thánh rất nhiều. Một bữa ăn thông công vui vẻ kết thúc buổi viếng thăm phước hạnh.

*Thông Tín Viên*

### **Hội Thánh Tây Nam Houston, Texas**

Sáng Chúa Nhật 10/5/09, nhân ngày Hiền Mẫu, Hội Thánh đã thờ phượng Chúa bên bờ biển Matagorda, cách Houston khoảng 1



Hội Thánh Tây Nam Houston -2009

tiếng 30 phút lái xe. Ngoài các tín hữu còn có sự tham dự của gia đình quý Mục Sư Phan Trọng Bảo, N g u y ẽ n Thanh Sử, và

đặc biệt có 3 gia đình thân hữu. Sau giờ thờ phượng Chúa là Thánh Lễ Báp-têm cho 4 thiếu niên trong Hội Thánh.

*Mục Sư Bùi Trung Ngôn*

# Nhớ Về Bạn Cũ

*“Kẻ lưu lạc cách xa nơi ở của mình,  
giống như chim bay đây đó khỏi ổ nó vậy” (Châm Ngôn 27:8)  
“Vì dầu thân tôi xa cách, nhưng tâm thần tôi vẫn ở cùng...” (Cô-lô-se 2:5)*



*Gọi vào trong gió những lời thương  
Hỡi người bạn cũ có nghe không?  
Ôi! Những đêm khuya về tĩnh mịch  
Nằm nghe tràn kỷ niệm...bâng khuâng!*

*Những tưởng rằng ta sẽ rất gần  
Không ngờ xa mãi đến ngàn năm  
Tâm thần còn đó, còn nguyên vẹn  
Hay đã lạc rồi, bước... thế gian?*

*Ta cũng mong người, những lúc buồn  
Nhớ về bạn cũ đỡ cô đơn  
Xưa nay cách mặt xa lòng đấy!  
Đừng nhé! Trong đời mấy đứa thân?*

*Ký ức đưa về thuở xa xưa  
Nhất quỷ, nhì ma, mình thứ ba  
Nếu không đúng vậy đâu còn nhớ  
Để nghĩ về nhau...lắm cảm...già!*

*Ta nhớ về người trong đêm nay  
Người cũng như ta bầy chực ngoài  
Nụ cười móm mém còn duyên chút?  
Người sống một mình, hay vẫn...hai?*

*Ta hỏi, tuy không có trả lời  
Hỡi người bạn cũ của ta ơi!  
Biết đâu người tưởng ta về đất?  
Hay người thiên cổ... chính là người*



*Tường Lưu  
Trích trong “Tâm Linh Thi Tuyển” - 2005*

# Sự Sống Mạnh

*“Cầu Chúa ban phước cho người và phù hộ người”*  
(Dân Số Ký 6:24)

Tôi đang trên xa lộ I-5 từ Seattle hướng về phía nam. Một ca khúc tin lành phổ thông phát ra từ radio trên xe. Chỉ còn vài tiếng đồng hồ nữa là về đến nhà, tôi vừa sửa lại thế ngồi cho thoải mái, vừa gõ nhịp vào tay lái vừa hát theo điệu nhạc.

*“Đại quyền, đại năng là Chúa trên cao, ngự thiên cung huy hoàng...”*  
Cứ thế tôi hát oang oang.

Bỗng nhiên có một câu hỏi kỳ dị nhoáng lên trong trí. *Ngay bây giờ nếu người đi bên trái tông vào vách ngăn, mọi thứ văng ra che kín kính chắn gió, không nhìn thấy gì nữa thì phải làm gì?*

Câu hỏi bất chợt làm tôi lạng người. Không biết ở đâu ra cái ý tưởng kỳ lạ này? Nhưng tôi vẫn cứ đáp ứng. Tôi tính trong đầu, mình đang ở làn đường thứ nhì tính từ bên trái, bên phải còn hai làn nữa. Tôi quyết định là nếu sự việc xảy ra như thế, tôi sẽ liếc kính chiếu hậu bên phải xem đường có trống không, rồi vượt qua cả hai làn đường và tấp vào lề phải.

Tôi rùn vai, gạt bỏ mọi suy nghĩ ra khỏi đầu, tiếp tục nghe nhạc, nhưng bây giờ chú mục vào chuyện lái xe hơn trước.

Khoảng năm phút sau, tôi nghe một tiếng rầm khủng khiếp bên trái, ngay phía sau. Tức khắc bụi đá văng lên che kín kính chắn gió.

Chúa ơi! Chúa ơi... Cái gì thế này? Xin Chúa cứu con! Tôi chỉ biết cầu nguyện như thế, rồi phản ứng như đã tính, nhìn kính chiếu hậu, tạt xe sang bên phải. Tôi làm tất cả y như được ra lệnh. Tôi cắt qua cả hai làn đường rồi dừng xe sát bên lề phải.

Tôi ra khỏi xe, nhìn sang bên kia đường thấy chiếc xe gặp nạn

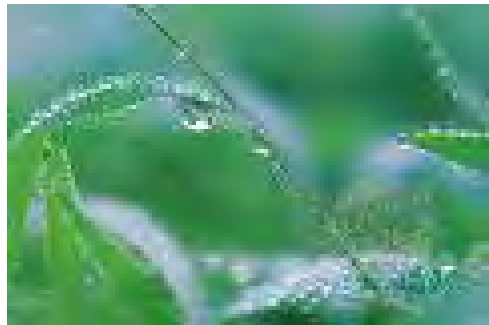
đâm vào vách bê-tông ngăn giữa xa lộ. Nhiều người khác cũng đậu xe vào lề gần tôi, ra khỏi xe, băng qua đường chạy đến chiếc xe bị nạn, giật mở cánh cửa phía hành khách. Bên trong là người tài xế nằm gục dưới sàn xe. Họ đem nạn nhân ra khỏi chiếc xe dúm đó, khiêng vượt bốn làn đường qua lề bên kia nơi tôi đứng. Thấy họ làm, tôi hơi sợ vì nếu nạn nhân bị chấn thương cột sống mà khiêng như thế có thể làm tình trạng nặng thêm. Tuy nhiên, đặt ông ta nằm ở lề đường bên này hiển nhiên là an toàn hơn.

Nhìn thấy máu trong miệng ông ta, tôi sợ điều tệ hại nhất có thể xảy ra. Tôi chạy đến xe, mở va ly, lấy bộ quần áo ấm màu vàng, áo thì phủ trên người, còn cái quần, tôi cuộn lại kê dưới đầu, trên lớp đá lổn nhổn ở lề đường.

Lúc nâng đầu ông ta lên để lót gối, tôi nghe ông ta thì thào những lời rất kỳ lạ, “Không, không. Đừng giúp tôi! Đừng giúp tôi!” Tôi chợt nghĩ ra, như vậy có thể là ông ta tự tử! Ông ta cố ý đâm xe vào vách ngăn? Có thể đây chỉ là suy đoán. Nhưng vì tôi từng làm ba năm trong bệnh viện khu tâm lý với những bệnh nhân tự tử cho nên tôi không loại trừ khả năng tai nạn này chưa hẳn đã là tai nạn.

Một viên cảnh sát đến hiện trường và yêu cầu tất cả những người chứng kiến mô tả lại tai nạn. Tôi nói lại nhận định của tôi về câu nói của nạn nhân. Cuối cùng thấy không còn việc gì cần đến mình nữa, tôi lên xe tiếp tục hành trình về nhà.

Vài phút sau, tôi bắt đầu khóc. Cả người tôi run lên không kềm giữ được suốt cả giờ sau. Tôi nhớ lại khoảnh khắc mấy giây trước tai nạn, nếu tôi giật mình, mất bình tĩnh, không kiểm soát được tay lái, chắc tôi đã chết lây trong tai nạn đó. Nhưng trước đó ít phút, tiếng nói “êm dịu, nhỏ nhẹ” xuất hiện trong đầu chuẩn bị tôi, thậm chí hướng dẫn tôi hoạch định một phương cách bảo vệ chính mình. Trước kia, chưa bao giờ tôi có một linh tính như thế. Tại sao chuyện này xảy ra? Có phải là Chúa đã cho phép tai nạn đó xảy ra để nhắc



tôi rằng tháng ngày của tôi trên đất thật phù du, và rằng bất cứ giây phút nào cũng có thể là lúc tôi đối mặt với Chúa Cứu Thế?

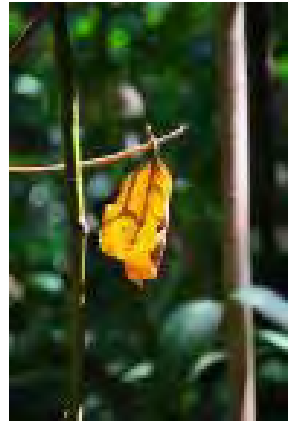
Ít lâu sau tôi nhận ra rằng tình huống của tai nạn đó, không chỉ là về tôi.

Khoảng một tháng sau, viên cảnh sát phụ trách gọi điện thoại về nhà cho tôi biết người bị thương trong tai nạn đó ở trong tình trạng trầm cảm vô phương cứu vãn, khiến ông ta cố ý đâm xe vào vách ngăn xa lộ để tự tử. Hiện ông ta đang phục hồi thương tích, và cũng được giúp đỡ về mặt xúc cảm. Việc cảnh sát gọi cho tôi, một người bàng quan, để báo tin nhận định của tôi về tai nạn là đúng, quả là chuyện hi hữu.

Bấy giờ tôi đã thấy được bức tranh lớn hơn.

Đức Chúa Trời yêu thương con người tuyệt vọng kia và biết ông ta có ý định kết liễu cuộc đời. Trong khi Chúa để cho ông ta đi theo ý chí tự do, Ngài lại chuẩn bị một người có thể nhận ra được ý nghĩa câu nói kỳ lạ “Đừng giúp tôi,” đúng ra là tiếng kêu xin được cứu giúp. Đức Chúa Trời cũng đã dự trù tôi có mặt trên xa lộ vào đúng thời gian và địa điểm đó, chính xác cho đến từng giây trước khi tai nạn xảy ra.

Tôi mong có ngày được gặp mặt con người đó, nhưng không chắc là trong cõi đời này. Tôi tự hỏi không biết ông ta sẽ làm gì với cơ hội thứ nhì được sống? Không biết ông ta có thấy được cách Đức Chúa Trời bảo vệ ông ta như tôi thấy cách Ngài bảo vệ tôi không?



Laurie Winslow Sargent

**Southbound Miracle**

From “*Chicken Soup for the Christian Soul 2*”

Quang Hân chuyển ngữ



Chương Trình Phát Thanh  
**Nguồn Sống**

Tiếng Nói của Tình Yêu, Chân Lý và Hy Vọng

Mục Vụ Âm Thanh Liên Đại Mỹ



Tại Việt Nam: Sáng 5:30 - 6:00 sóng ngắn 25m, tần số 12.09  
Tối 8:00 - 9:00 sóng ngắn 31m, tần số 9.92

Mạng điện toán toàn cầu internet: [www.dainguonsong.com](http://www.dainguonsong.com)

P.O. Box 1 La Mirada, Ca 90637-0001

E-mail: [nguồnsong2001@yahoo.com](mailto:nguồnsong2001@yahoo.com)

Theo thống kê, cứ một nghìn thánh giả nghe đài thì chỉ có một người liên lạc - gọi điện thoại hay viết thư. Với các chương trình phát thanh trực tiếp, thánh giả thường gọi điện thoại hơn là viết thư. Tuy nhiên Đài Nguồn Sống, cũng như tất cả các đài tôn giáo khác, vì không có đài hay trụ sở trong nước mà phải phát sóng ngắn từ xa, cho nên việc trao đổi trực tiếp với thánh giả bị giới hạn nhiều. Tuy vậy, vẫn có thánh giả dành thì giờ viết thư về đài với những tình cảm rất đặc biệt. Bức thư của một thánh giả ở Bình Định chúng tôi trích đăng sau đây nói lên nhiều điều, xin chia sẻ với quý độc giả Thông Công.

*Bình Định ngày 22 tháng 5 năm 2009*

*Kính gửi quý đài,*

*Đầu thư, xin kính chúc quý đài được dồi dào sức khỏe, được đầy đủ linh năng, linh quyền để lo công việc nhà Chúa được kết quả tốt.*

*Thưa quý đài, tôi là tín đồ ở Bình Định. Cám ơn Chúa đã cho chương trình của quý đài được phát sóng đến mọi nơi, giúp cho nhiều người được nghe, biết đến Chúa, tin Chúa và sống làm sáng danh Ngài. Qua chương trình cũng giúp cho con cái Chúa phát triển niềm tin, vững vàng theo Chúa, dâng đời sống hầu việc, phục vụ Ngài. Tôi là một người trong số đó.*

*Thưa quý đài, Hội Thánh chúng tôi địa bàn rất rộng, phần đông các con cái Chúa ở xa nhà thờ. Từ nhà anh em đến nhà thờ phần lớn trên 20 cây số, phương tiện đi lại khó khăn, nên sự nhóm lại hàng tuần tại nhà thờ cũng ít. Song cám ơn Chúa, Ngài đã mở đường*

cho có nhiều điểm nhóm ở các khu vực.

Tôi nguyên là giáo viên cấp I, dạy học năm 1975 được 15 năm thì được cho nghỉ vì tôi tham gia thăm viếng chăm sóc và dạy Kinh Thánh cho các em thiếu nhi trong khu vực. Vài năm sau, tôi phải lo cho cha già bệnh nằm một chỗ. Vì thế sinh hoạt của tôi với Hội Thánh bị gián đoạn, nhưng tôi tạ ơn Chúa vì trong thời gian này tôi được nghe chương trình của quý đài. Qua các tiết mục và qua những bài hát, tôi được an ủi, được khích lệ nhiều, được biết Chúa nhiều hơn. Sau ba năm thì ba tôi về với Chúa và tôi lại tiếp tục công việc dạy Lời Chúa cho thiếu nhi ở khu vực. Gần đây tôi được Hội Thánh bầu vào trong ban điều hành phụ nữ. Tất cả chúng tôi đều mới mẻ với công việc, song cũng muốn ban phụ nữ nhà được lớn mạnh. Nay tôi viết thư này kính xin quý đài cho chúng tôi các bài học trong Chương Trình Phụ Nữ của Đài Nguồn Sống...Xin Chúa thêm ơn, thêm sức cho tất cả quý tôi tớ Chúa và các nhân viên của Đài. Xin quý đài cũng nhớ cầu nguyện nhiều cho tôi và Hội Thánh chúng tôi...xin chân thành cảm ơn.

TNA

Bình Định

### **Dự Phần Rao Giảng Tin Lành**

Như chúng tôi đã trình bày trong số Thông Công trước, sau 34 năm Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống đang phải bước vào giai đoạn chuyển tiếp đi đến chỗ “tự lực cánh sinh.” Đã đến lúc tín hữu Việt Nam, nhất là tín hữu hải ngoại cần nắm lấy cơ hội để tiếp tay, để góp phần vào sứ mạng hàng ngày rao giảng Tin Lành cho hơn 86 triệu đồng bào ở quê nhà và nhiều triệu người Việt tha hương khắp nơi trên thế giới.

Tuy mỗi kỳ Thông Công phát hành trên 4000 số, nhưng cho đến nay mới chỉ có khoảng 50 độc giả đáp ứng lời kêu gọi của Đài Nguồn Sống, nghĩa là khoảng hơn 1% gửi Phiếu Liên Lạc về Đài. Xin Chúa ban phước lành cho các độc giả đã đáp ứng và những vị sẽ đáp ứng nay mai. Chúng tôi tin rằng đây là cách chắc chắn nhất cho chúng ta tích chứa của báu trên trời là nơi “không có sâu mối, ten rét làm hư, cũng không có kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy.” Trên hết, mong quý tín hữu xa gần góp phần cầu thay, quảng bá và dâng hiến cho Nguồn Sống, để bày tỏ tình thương thật đối với những người

đang cần nghe tin lành cứu rỗi, những tín hữu ở xa Hội thánh, đang cô đơn, đói khát cần Lời Chúa để sống và tăng trưởng.

Câu chuyện sau đây xảy ra trong một lớp Bồi Túc Thần Học ở Daknong, Buôn Mê Thuột, là một khích lệ cho mục vụ phát thanh.

Lớp học có hơn ba mươi học viên, trong đó tám học viên là người sắc tộc. Khi được hỏi về hoàn cảnh tin nhận Chúa, và ai là người làm chứng cho mình tin Chúa. Các học viên lần lượt nói về trường hợp tin Chúa của mình. Tuy nhiên, đến phiên các học viên người Hmong, họ đồng loạt trả lời: “Chúng tôi không biết mặt.”

Vị mục sư hướng dẫn lớp học hơi ngạc nhiên hỏi tiếp.

- “Các anh em tin Chúa mà không biết mặt người làm chứng cho mình có nghĩa là sao?” Họ trả lời.

- “Chúng tôi tin Chúa qua Đài Nguồn Sống”

Bây giờ thì mọi người đã rõ, Đài Nguồn Sống là những chứng nhân vô hình, đem Lời Chúa đến với những người sẵn lòng tiếp nhận. Về sau kể lại chuyện này, vị mục sư đó cho biết những học viên sắc tộc dù trình độ văn hóa còn đơn sơ, nhưng đức tin của họ thật mạnh mẽ, vững vàng.

*Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống*

---



Chương Trình Phát Thanh  
**Nguồn Sống**  
Tiếng Nói của Tình Yêu, Chân Lý và Hy Vọng

\*Chi phiếu đăng cho Đài Nguồn Sống xin ghi cụ thể:

**FEBC - VN Ministries #65700**

## **Giới Thiệu Sách & CD mới của Chương Trình PTNS**

**1. “*Bình An Với Chúa*”** (Peace With God) là một trong những tác phẩm nổi tiếng nhất của Mục Sư Billy Graham, đã được dịch và đăng trên Thông Công trước đây nay đã được ấn hành. Cuốn sách cũng đã được dùng trong chương trình của Đài Nguồn Sống, trình bày cặn kẽ từng khía cạnh của giải pháp cứu rỗi, là một tài liệu vô cùng hữu ích giúp tín hữu biết rõ tiến trình đức tin của chính mình. Ngoài ra, đây cũng là cuốn sách hướng dẫn dễ hiểu, đầy thuyết phục, giúp những thân hữu thật lòng muốn được giải hòa với Đức Chúa Trời để nhận ơn cứu rỗi. Sách có thể dùng cho những lớp giáo lý căn bản.



Xin quý độc giả mua cho mình và mua tặng các thân hữu để họ có cơ hội tin nhận Chúa. Giá \$ 15.00 luôn cước phí. Đặt mua xin ghi trong Phiếu Liên Lạc. Chi phiếu xin ghi trả cho “FEBC” và gửi về địa chỉ của Đài.

### **2. CD Tin Yêu Hi Vọng 1 “*Tìm Được Chính Mình*”**

---

## Phiếu Liên Lạc

Họ Tên (Mr./Mrs./Ms.) \_\_\_\_\_

Địa Chỉ: \_\_\_\_\_

Điện Thoại: \_\_\_\_\_ E-mail: \_\_\_\_\_

Xin dự phần với Đài Nguồn Sống (Xin đánh dấu X vào những ô thích hợp)

- Cầu nguyện cho Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống hàng tuần
- Giới thiệu Nguồn Sống cho người thân, bạn hữu
- Góp phần dâng hiến: \$ \_\_\_\_\_
- Xin gửi cho tôi CD “*Tìm Được Chính Mình*”
- Tôi xin mua CD “*Nước Cha Mau Đến*”
- Xin mua \_\_\_\_\_ quyển “*Bình An Với Chúa*”
- Xin quý tôi tở Chúa trong Đài cầu nguyện cho tôi các nhu cầu sau:  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

Để giúp con dân Chúa có phương tiện đem sứ điệp tin lành đến với những người thân chưa biết Chúa một cách thuận tiện, nhẹ nhàng, hữu hiệu, Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống đang trong tiến trình thực hiện loạt đĩa CD *Tin Yêu Hi Vọng* với đĩa đầu tiên có tựa đề “*Tìm Được Chính Mình*” cung ứng cho nhu cầu trên.



Trong CD *Tìm Được Chính Mình*, ngoài những ca khúc diễn tả tình thương bao dung của Chúa, còn có bài giải luận Phúc âm Lu-ca 15, trả lời cho nan đề căn bản của con người liên quan đến tình trạng hư vọng, lạc mất hay hư mất, và đưa ra phương án cứu rỗi của Đức Chúa Trời.

Một trong những ưu điểm của sứ điệp tin lành qua CD cũng như qua các chương trình phát thanh là người nghe không thấy bị “áp lực” bên ngoài phải chấp nhận hay phải “tin Chúa.” Thính giả tự nguyện nghe, thường khi nghe một mình, nên có đáp ứng chân thành, và đó là cơ hội để Đức Thánh Linh hành động trong tâm trí người có lòng khao khát thật. Chính vì vậy, người tin Chúa qua các sứ điệp truyền thanh hay qua các băng ghi âm, đĩa CD... thường đứng vững lâu dài.

**3. CD “*Nước Cha Mau Đến*”** Đây là 90 bài giải luận sách Khải Huyền trong tiết mục Lời Hằng Sống của Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống, do Mục Sư Đặng Minh Trí giảng giải, khởi sự phát thanh từ tháng 5-2007 đến nay vẫn tiếp tục phát thanh hàng tuần. Đây là đĩa CD đầu tiên với tựa đề “*Hy Vọng Nhiệm Mâu*”. Chúng tôi sẽ cho phát hành những đĩa CD kế tiếp trong những ngày tới, và sẽ có thông tin để quý vị đặt mua. Giá \$5.00 một đĩa.



\* Xin điền phiếu liên lạc trang bên, cắt và gửi về:

Far East Broadcasting Company  
P.O. Box 1  
La Mirada, CA 90637-0001 USA



Mặt trời đã lên cao, nhưng nhìn đồng hồ tôi yên tâm vì cũng hãy còn sớm lắm, thế nhưng khi đến Phi Trường Tân Sơn Nhất, tôi nhận ra mình đã đến gần như sau mọi người. Những chiếc xe gắn máy, xe lam, xích-lô chen vai thích cánh, một không khí tưng bừng nhộn nhịp theo dòng người chảy về Phi Trường. Lâu lắm rồi, tôi mới trở lại phi trường Tân Sơn Nhất. Sau 7 năm kể từ tháng Tư 1975. Hôm nay, tôi đi lãnh quà! Trước kia tôi đến đây để lên máy bay về Đà-lạt, nhưng nay thì phi trường chẳng thấy bóng dáng chiếc máy bay nào, mọi người từ miền Trung, miền Tây... coi như từ khắp miền đất nước về đây để lãnh quà thân nhân từ nước ngoài gửi về.

Tìm được một chỗ tươm tất, tôi lột hai chiếc dép xuống sàn rồi ngồi xuống. Mọi người chung quanh, kể cả tôi, đều háo hức. Tất cả vừa “phấn khởi” vừa hồi hộp, y như tâm trạng của trẻ con chờ phát kẹo.

Giữa đám đông ồn ào hỗn độn đó, tôi thấy chị, nhận ra một dáng dấp quen thuộc của ký ức. Tôi bỏ chỗ ngồi, lách mình trong đám đông, chạy theo gọi, “Chị Vân”. Chị quay lại. Đúng là chị Vân rồi. Chị cũng nhận ra tôi, vui mừng hỏi thăm nhau. Nhưng niềm vui gặp lại tôi tan biến thật nhanh trong ánh mắt chị nhìn, còn lại đó là một chút gì xa xăm, dù tay chị vẫn nắm chặt bàn tay tôi ấm áp, giọng nói chị vẫn còn vui vẻ. Tôi hỏi, chị ngồi ở đâu, chị chỉ tay về phía cửa, biết chị sắp đến phiên nhận hàng, tôi đi theo chị, tiếp tục hỏi thăm nhau về những người quen đã lâu lắm không gặp và đi

nhiên không thể không hỏi thăm gia đình chị.

Hai con chị nay đã lớn, chồng chị vẫn được đi làm bình thường vì không phải dân nhà binh. Chị ngồi dựa lưng vào tường, cười nhẹ khi tôi hỏi thăm gia đình chị, tôi không muốn hỏi loanh quanh, trong khoảng thời gian ngắn ngủi gặp chị hôm nay, tôi muốn được nghe chị chân thật nói với tôi một điều tôi vẫn thắc mắc luôn mỗi lúc nghĩ đến chị. “Em hỏi chị điều này hơi riêng tư, nhưng mỗi lần nhớ đến chị, là em thắc mắc không biết chị có hạnh phúc không khi lập gia đình với một người không cùng đức tin.” Chị nhìn tôi cười chế giễu, nhưng không sao, đây là cách chị vẫn cười khi tôi và chị có thì giờ để lý sự cùn trong thời gian học Trung Học. Và tôi biết chị sẽ có câu trả lời cho tôi.

Chị Vân hơn tôi một tuổi, học trên tôi một lớp, chị vui tính nên dù chị lớn hơn, tôi thích chơi với chị, hơn nữa căn phòng chị ở trọ khi đi học là một phần của căn nhà ba má tôi, dù riêng biệt, nhưng chung lối đi, chung đường về, cùng sinh hoạt chung trong Ban Thanh Niên... và thật nhiều lần chúng tôi đã chung tiếng cười nghịch ngợm. Dù có phần nào gần gũi như thế nhưng tôi không biết người bạn thân nhất của chị là ai, chị có ít bạn bè, tôi biết chị có một người yêu chị ở Sài-gòn, thỉnh thoảng lên thăm, đi nhà thờ, đi dạo phố với chị, còn phần chị thì có yêu hay không tôi không được biết, mỗi khi bị trêu thì hai má chị đỏ bừng. Có phải như thế là đã yêu?

Thì xong Tú Tài hai, chị rời Đà-lạt, về với gia đình, rồi đi Sài-gòn, tiếp tục học và tôi nghe tin chị lập gia đình với một người không cùng đức tin, không phải là người bấy lâu nay tôi vẫn tưởng. Lối rẽ này tôi biết là một ngã rẽ quan trọng trong cuộc đời chị, nhưng tại sao chị chấp nhận khúc quanh đó là điều tôi không hiểu. Khi nghe tin, tôi thấy lòng xốn xang, không hiểu do dòng đời đưa đẩy hay chính chị quyết định chọn lựa này. Những ngày sinh hoạt với Ban Thanh Niên, chúng tôi thường hay có những buổi hội thảo về vấn đề ý Chúa trong hôn nhân. Chị là một trong những người có lập trường rõ ràng, không lập gia đình với người khác đức tin. Thế thì, một biến cố nào, một yếu tố nào đã tham dự vào quyết định này của chị?

...Thấy tôi có vẻ chờ nghe câu trả lời, chị tắt nụ cười, ánh mắt trông xa, rồi nói: “Chồng chị tôn trọng đức tin của chị, giữ đúng cam



kết trước khi lấy nhau, chị muốn đi nhà thờ cứ đi, muốn dẫn con đi cứ dẫn, ảnh không có ý kiến, không ngăn cấm. Nhưng khoảng cách vô hình giữa ảnh với chị mênh mông. Em không thể tưởng được cái buồn khùng khiếp khi mình không thể cùng người thân yêu nhất đời cầu nguyện cảm ơn Chúa dù chỉ là trong một bữa ăn, đừng nói chị đến những chuyện khác. Đã vậy mình còn thường phải đón nhận ánh mắt giễu cợt dù vô tình nhưng rất thật. Ảnh nghĩ rằng phải chấp nhận một chút gì đó “mê tín” trong người vợ của mình. Trước đây, chị vẫn nghĩ rằng “đạo ai nấy giữ” như đã cam kết lúc chị với ảnh lấy nhau, nhưng thực tế không đơn giản như vậy. Dù không ai vi phạm cam kết, nhưng nó có giá trị gì đâu, khi trong hôn nhân mà không “nên một” được. Không vi phạm cam kết với chồng, nhưng chị đã vi phạm cam kết quan trọng hơn với Chúa! Buồn kinh khủng khi thấy chồng mình có một nếp sống khác hẳn với nếp sống mình đã được trưởng dưỡng trong đức tin. Ảnh là một người chồng rất tốt, biết lo cho vợ con, nhưng chị đã thấm thía một điều, cái khoảng cách của đức tin rất đáng sợ...” Giọng chị nhỏ dần, như thể đang nói với chính mình...

Tôi yên lặng nhìn chị, nuốt tiếng thở dài, rồi đổi đề tài, “Ảnh có bị đi cải tạo không chị?” Chị lắc đầu: “Không, ảnh vẫn đi làm. Nhưng đổi về Sài-gòn.” Hai chúng tôi trao đổi thêm vài câu chuyện bằng lời nhưng mối quan tâm của cả hai người đã dong ruổi rất xa vào một tương lai của đức tin vốn gắn liền với số phận...

Kể từ ngày ấy, tôi không gặp lại chị, thời gian đã đếm bằng nhiều năm tháng, nhưng mỗi lần nghĩ đến chị tôi luôn muốn biết chị ra sao, thậm chí xin Chúa cho tôi có ngày gặp lại chị, và Chúa đã nhậm lời. Hôm ấy, trong bản tin mười hai giờ trưa trên đài, tôi nghe tin một người đàn ông Việt Nam khi đang đi dạo mát một mình tại một thành phố nhỏ ở Canada đã bị một tài xế say rượu đụng chết. Báo chí phỏng vấn người vợ, họ tên, tuổi, gia đình.. tôi nhận ra chính là chị. Hai vợ chồng đã ly thân một thời gian ngắn sau khi đến định cư tại Canada.... Nghe xong bản tin, tôi chỉ muốn được cầm lấy bàn tay ấm áp của chị. Thật bất ngờ trước kết thúc một cuộc đời, nhưng kết thúc hôn nhân của chị thì đã manh nha ngay từ lúc bắt đầu.

*Thy Hương*



# Tâm Vấn Cơ Đốc Hữu Hiệu

## Effective Christian Counseling

LTS. *Tâm Vấn Cơ Đốc Hữu Hiệu* của Gary R Collins và Paul B. Lam được khởi đăng từ Thông Công 190. Tiến sĩ Gary Collins nguyên là giáo sư tâm lý tại chủng viện Trinity Evangelical Divinity School, hiện là chủ tịch Liên Hiệp Cơ Đốc Tâm Vấn Quốc Tế và là tác giả của hơn 50 cuốn sách về tâm lý và tâm vấn. Tiến sĩ Paul B. Lâm là bác sĩ tâm lý có văn phòng tại Denver, Colorado. Thông thạo tiếng Anh, Hoa và Việt, ông có những chương trình Tư Vấn Đời Sống (Life Coaching) qua điện thoại, hướng dẫn những chương trình tham luận về hôn nhân và gia đình, huấn luyện tâm vấn tại các hội thánh và hội đồng.

### Chương Sáu

## Căng Thẳng Trong Tâm Vấn Cơ-đốc

### Đối Phó Với Căng Thẳng

Hầu hết chúng ta đều có thể tự tìm ra cách đối phó với tình trạng căng thẳng. Cách bạn hành xử giữa những căng thẳng này tùy thuộc khá nhiều vào văn hóa, bối cảnh gia đình, kinh nghiệm quá khứ, và cá tính. Một số người tăng lờ coi như không bị căng thẳng, cứ tiếp tục sinh hoạt bình thường. Người khác nhìn nhận có áp lực, và đối phó bằng cách thổ lộ nan đề với bạn bè, có khi khóc (khóc cũng là một cách giảm bớt căng

thẳng cho lòng nhẹ nhàng), hay tìm cách tạm quên những nan đề đó. Nhiều người đến với Chúa, đọc Kinh Thánh, đọc các văn phẩm tôn giáo hay đến nhà thờ là nơi có thể tìm được an ủi.

Cũng có những người cố giấu tình trạng căng thẳng bằng cách uống rượu hay dùng ma túy. Khi nan đề xuất hiện, họ cố quên bằng rượu hay các loại thuốc an thần. Lẫn hồi cơ thể sẽ rơi vào tình trạng nghiện ngập, phải tùy thuộc vào rượu vào thuốc, là những thứ

cưỡi cùng lại trở thành nguyên nhân căng thẳng.

Trong những năm gần đây, một số nhà chuyên môn đã viết về tình trạng căng thẳng và đề nghị phương thức đối phó. Bảng 6.1 tóm tắt những phương thức hữu dụng giải quyết tình trạng căng thẳng. Là nhà tâm vấn chắc bạn cũng muốn chia sẻ những phương thức này với những người cần giúp đỡ.

Tổng quát, có ít nhất bốn cách giúp đối phó với những áp lực căng thẳng trong đời sống. Trước hết, chúng ta có thể cố giúp người có nan đề thư giãn. Có bao giờ bạn để ý quan sát cách con vật phản ứng khi sợ hay khi đối diện với nguy hiểm không? Có lẽ bạn không thấy, nhưng trong lúc đó tim con vật đập nhanh hơn, lượng adrenaline trong máu gia tăng, các cơ bắp căng lên và con vật sẵn sàng chống trả hay chạy đến chỗ an toàn. Những phản ứng tương tự cũng xảy ra khi con người bị căng thẳng- tim đập nhanh hơn và người ta sẵn sàng hành động. Tuy nhiên phản ứng thích nghi đối với con người lại không luôn luôn là chạy trốn hay đánh nhau, cho nên thân thể tiếp tục ở trạng thái căng thẳng. Trong trạng thái này rất khó có đủ sáng suốt để tìm ra cách kiểm soát được áp lực.

Vì vậy, điều quan trọng là làm

sao giúp cho thân thể thư giãn. Ngồi nghỉ và đàm luận về một đề tài nào đó đem lại giãn xả. Tập thể dục, tắm nước ấm, nghe nhạc hay suy nghĩ đến những ý tưởng thơ mộng, những hình ảnh đẹp cũng là những cách giảm bớt một phần căng thẳng. Nhưng phương cách tốt nhất là suy gẫm Kinh Thánh. Thi-thiên chương 1 đưa ra một mẫu rất đẹp đối phó với căng thẳng. Đó là “*không theo, không đứng, không ngồi chung với kẻ ác*” mà suy gẫm lời Chúa ngày đêm. Đây chính là niềm “thỏa nguyện” làm êm dịu đời sống chúng ta, nhất là trong những ngày căng thẳng.

Bạn để ý sẽ thấy những phương thức trên không trực tiếp giải quyết căn nguyên căng thẳng. Vì vậy cần sử dụng phương thức thứ nhì, nghĩa là bạn nên cố giúp người có nan đề hiểu và đối phó tận gốc. Khích lệ họ nói ra những nỗi ưu tư hay lo lắng. Hỏi xem họ nghĩ điều gì là nguyên nhân căng thẳng. Còn *theo nhận định của bạn*, nguyên nhân đó là gì? Trao đổi theo chiều hướng này sẽ giúp đối tượng diễn đạt được cảm xúc lẫn những nỗi sợ hãi. Chính điều đó giúp họ rất nhiều nhưng cũng giúp bạn hiểu nan đề của họ rõ hơn.

Thứ ba, cố gắng khám phá xem đương sự đã đối phó với nan đề

đó trong quá khứ như thế nào, những phương cách nào kiến hiệu và phương cách nào không? Người đó đang thực hành biện pháp nào và dự định sẽ làm gì trong tương lai? Cần bàn về những điều này và khích lệ người có nan đề trong lúc đương sự quyết định thay đổi suy nghĩ, thay đổi kế hoạch hay thay đổi hành động.

Thứ tư, cần ý thức rằng sẽ có lúc cả bạn lẫn người bạn cố vấn phải đối diện với sự kiện là có những tình huống căng thẳng không bao giờ thay đổi. Chắc bạn còn nhớ nỗi đau buồn của Đa-vít khi đứa con qua đời? Có thể thấy phần nào tính chất hiện thực của Kinh Thánh trong sự kiện Kinh Thánh thẳng thắn mô tả tội phạm của Đa-vít với Bát-sê-ba. Đứa trẻ sinh ra do mối quan hệ bất chính này đau nặng và ở tình trạng thập tử nhất sinh trong nhiều ngày. Suốt thời gian đó Đa-vít vô cùng đau buồn. Vua bỏ ăn và cầu nguyện tha thiết. Ông ở trong tâm trạng vô cùng căng thẳng đến nỗi không còn biết gì khác hơn là đứa con đau bệnh. Khi đứa trẻ chết, Đa-vít đành phải chấp nhận cái chết là một tình trạng không thể thay đổi. Ông trở lại với các bổn phận làm vua và đến an ủi vợ (II Sa-mu-ên 12: 15-24).

Rất khó chấp nhận cái chết và những chuyện đã rồi, nhưng một

trong những mục tiêu của nhà tâm vấn phải là giúp đối tượng chấp nhận những sự việc không thể thay đổi. Sau đó họ cần được nhẹ nhàng khích lệ đi vào tiến trình lâu dài thể hiện nỗi đau buồn, mất mát, rồi từ từ tái điều chỉnh để trở lại với cuộc sống bình thường. Tất cả những nỗi đau này giống như những vết thương cần phải được lành, nghĩa là cần thời gian với sự chăm sóc êm dịu nhất.

Thứ năm, điều quan trọng là giữ cho người được tâm vấn tiếp xúc với người khác. Phần lớn những điều chúng ta biết về tâm vấn phát triển từ các nước tây phương, là nơi có tình trạng chuyển cư thường xuyên. Thí dụ như dân Mỹ thường sống xa họ hàng hoặc bè bạn cũ, là những người có thể nhờ cậy khi cần. Trong những tình huống đó, người ta thường phải tự lo liệu hoặc đến với người lạ hay đến với các anh chị em trong hội thánh.

Đây lại là tình huống không có ở một số nơi trên thế giới khi gia đình và xóm làng gần cận nhau và mọi người đều sẵn lòng giúp đỡ khi có nan đề. Cũng có khi những người cần tâm vấn muốn tạm tránh gặp người thân, nhưng nhìn chung, những sự giúp đỡ, khích lệ, những lời khuyên từ gia đình, bạn bè hay từ các tín hữu trong Hội Thánh là những điều

người cần tâm vấn không nên từ chối và cũng là những điều nhà tâm vấn không nên quên. Bạn bè và người thân có khi đem đến sự trợ giúp và chữa lành hữu hiệu hơn lời khuyên của nhà tâm vấn. Tuy nhiên, đến cuối cùng chúng ta phải nhận rằng chính Chúa mới đem đến sự hướng dẫn và hỗ trợ hiệu nghiệm nhất..

Cách thứ sáu giúp người bị căng thẳng là cầu nguyện cho người đó hay cầu nguyện với họ. Chỉ cho những người cần tâm vấn

đến với Đấng có lòng cảm thương vô cùng khôn ngoan, và thấu hiểu mọi cám dỗ và thử thách. Là nhà tâm vấn, bạn có thể nhắc người cần tâm vấn về Lời Chúa, là lời quyền năng, đem lại an ủi sâu xa. Cần nhớ rằng là nhà tâm vấn, bạn không phải là người đưa ra lời khuyên tối hậu, nhưng đó là Chúa làm việc qua bạn và Ngài mới là Đấng chữa lành. Đây là điều rất quan trọng, nhất là trong những cơn khủng hoảng. (còn tiếp)

*Tiến Sĩ Paul Lâm*

## **Giới thiệu Sách Mới**

Bà Cụ QPMS Phạm Văn Năm vừa thực hiện quyển

### ***Giọt Sương Mai***

ghi lại những điều bà học được nơi chân Chúa.

Giá bán \$10.00

để dâng vào các dự án của Đoàn Phụ Nữ

Xin liên lạc với Tòa Soạn Thông Công hoặc Đoàn Phụ Nữ.

714 (491-8007)



*Chuyện thật về cái chết và sự sống  
của Don Piper viết chung với Cecil Murphey*

LTS. Don Piper được tấn phong Mục Sư năm 1985. Ông đã xuất hiện trong nhiều chương trình truyền hình và truyền thanh, viết báo, diễn giảng cho các hội đồng và các kỳ linh dưỡng tại Hoa Kỳ và các nước khác. Câu chuyện của ông trong cuốn “90 Minutes In Heaven” đã phát hành hơn nửa triệu bản, kể lại một kinh nghiệm kỳ diệu, đã thay đổi cuộc đời ông. Bản tiếng Việt do Nguyễn Đình chuyển ngữ, được đăng trên Thông Công từ số 193.

## **Dẫn Nhập**

Tôi đã chết vào ngày 18 tháng Giêng, năm 1989.

Chỉ ít phút sau khi tai nạn xảy ra, nhân viên cứu thương đã đến nơi, thấy tôi không còn mạch, tuyên bố tôi đã chết. Họ lấy một tấm trải phủ kín người tôi để khỏi ai nhìn, rồi đi săn sóc những người bị thương khác. Tôi hoàn toàn không biết gì về những người hiện diện quanh tôi trong thời gian đó.

Ngay sau khi chết, tôi lên thẳng thiên đàng.

Trong lúc tôi ở thiên đàng, một mục sư Báp-tít đến nơi xảy ra tai nạn. Dù biết tôi đã chết, ông vẫn chạy đến bên cái xác không sinh khí và cầu nguyện cho tôi, và mặc dù bị toán Chuyên Viên Y Khoa Cấp Cứu (Emergency Medical Technicians – EMTs) kích bác, ông mục sư này vẫn không chịu ngừng cầu nguyện.

Ít nhất là chín mươi phút sau khi các chuyên viên y khoa tuyên bố tôi đã chết, Đức Chúa Trời nhậm lời cầu nguyện của ông mục sư kia. Tôi trở lại địa cầu. Và đây là câu chuyện của tôi.

## Chương 8 (t.t.) Đau Đớn Trong Quá Trình Điều Chỉnh

*“Đừng sợ vì ta ở cùng người, chớ kinh khiếp vì ta là Đức Chúa Trời người! Ta sẽ bổ sức cho người; phải, ta sẽ giúp đỡ người, lấy tay hữu công bình ta mà nâng đỡ người” (Ê-sai 41: 10)*

Người đầu tiên tôi biết (chúng tôi chưa bao giờ gặp nhau) được chữa trị bằng khung Ilizarov cho mục đích nguyên thủy là Christy. Khung Ilizarov được sáng chế để kéo dài xương trong những người có dị tật bẩm sinh. Tuy nhiên dụng cụ này chỉ có thể gắn vào người khi xương khỏi sự ngừng tăng trưởng. Đặc biệt trong tuổi thiếu niên, xương tăng trưởng rất nhanh cho nên bác sĩ phải rất thận trọng chọn đúng thời điểm cho liệu pháp này.

Christy là một thiếu niên được điều trị ở phòng bên. Cô gái này bẩm sinh có hai chân không đều. Đến tuổi xương ngừng tăng trưởng, cô đã chọn điều trị bằng khung Ilizarov để kéo xương cho hai chân bằng nhau.

Vì trường hợp giải phẫu này đối với Christy là một chọn lựa cá nhân, nên cô đã biết trước về những đau đớn và thời gian điều trị cô phải trải qua. Hàng tháng trước, cô đã được tâm vấn rất cận kề, và gia đình cô cũng được học cách chăm sóc cho các vết thương. Họ cũng biết trước khoảng thời gian cần phải bỏ ra để săn sóc cô.

Khác biệt giữa Christy và tôi là cô ta biết trước con đường phải trải qua, trong khi đó tôi vừa tỉnh dậy là đã thấy cả một khung sắt kèn càng gắn vào người tôi rồi. Ở trong trạng thái trầm cảm, lối điều trị này lại làm tôi thêm xuống tinh thần. Dù biết rằng khung Ilizarov gắn vào là để cứu cái chân, nhưng tôi lại chỉ thấy nó là nguyên nhân chính làm cho tôi thống khổ.

Trong tiến trình điều trị này còn nảy sinh một rắc rối nhỏ khác, đó là dù bác sĩ chữa trị cho Christy và tôi khác nhau, nhưng chúng tôi được cùng một toán nhân viên bệnh viện chăm sóc. Đôi lúc mổ lết vụn ốc khung Ilizarov bị lạchkhông thấy trong phòng, viên y tá phải sang phòng Christy mượn tạm, hay cũng có khi họ từ phòng Christy sang mượn ở phòng tôi. Vì cả hai khung chỉnh xương cùng



kiểu cho nên phụ tùng có thể dùng cho cả hai nên mới có tình trạng mượn qua mượn lại. Lần đầu tôi nghe biết về Christy là trường hợp đó – mượn mỗ lết vắn ốc. Dù có gặp bác sĩ của nhau, nhưng chúng tôi chưa bao giờ gặp mặt, tuy nhiên có lẽ vì bệnh trạng chung nên chúng tôi có một mối dây liên lạc.

Christy và tôi còn có một điểm chung nữa là đau đớn! Nhiều lần tôi nghe cô ta kêu khóc, có khi gào thét, nhưng cũng có lúc rên rỉ. Có thể cô ta cũng nghe những âm thanh tương tự ra từ phòng tôi, nhưng thật ra bản tính tôi không dễ khóc. Có một y tá từng bảo nếu tôi đừng giữ lại mà cứ la hét, kêu khóc có lẽ tốt hơn. Có thể cô ta nói đúng, nhưng tôi vẫn không khóc, ít ra là trong lúc tỉnh táo.

Khi làm chủ được mọi quan năng, tôi không bao giờ kêu khóc. Tôi từng nghe nhiều người khóc vì đau đớn, và những tiếng khóc đó làm tôi rất khó chịu. Tôi cũng thường cầm giữ, không biểu lộ những tổn thương và xúc cảm cá nhân, vì biết rằng rên la, kêu khóc không ích lợi gì. Tôi chỉ gào thét là vào những lúc bất tỉnh hay bị cho thuốc quá nặng, mà tôi biết được những lúc đó là do người ta kể lại.

Dù Christy và tôi không hề gặp mặt trong suốt mười hai tuần ở cạnh phòng, nhưng chúng tôi vẫn thư từ liên lạc qua lại, với các y tá sẵn sàng làm bưu tín viên. Tôi khích lệ Christy. Cô kể cho tôi trường hợp của cô và rất thông cảm với tôi trong tai nạn vừa qua. Vì cô cũng là tín đồ nên chúng tôi cũng thư từ liên lạc trên bình diện đó.

Tuy nhiên trong những lúc xuống tinh thần, lúc thấy tự thương hại nhất, tôi nghĩ rằng khi việc điều trị đã xong, khi không còn phải chịu đau đớn nữa, thì Christy sẽ trở lại bình thường, sẽ chạy nhảy như bao nhiêu đứa trẻ khác, còn tôi, tôi biết mình sẽ không bao giờ có thể chạy trở lại.

Tôi có nhiều lúc thấy tự thương hại như vậy, tự nhắc là cô bé quyết định chọn và chấp nhận cách điều trị rất đau, còn tôi không biết trước, cũng không có chọn lựa nào khác. Cô biết trước những gì sẽ trải qua, còn tôi không biết gì hết. Cô chủ động với quyết định để lại ảnh hưởng tích cực cho cuộc sống tương lai, tôi chỉ quyết định để được cứu sống. Những suy nghĩ tiêu cực, tự thương hại như thế đầy ắp tâm trí tôi trong thật nhiều ngày. Tuy nhiên, cũng như mọi lần khác, cuối cùng tôi lại trở về với tín niệm rằng Đức Chúa Trời đã cho tôi sống, mà ngay cả trong những lúc chán nản, ngã lòng hơn

hết, tôi không bao giờ quên điều đó.

Cháu Christy và tôi có cùng kinh nghiệm về đau đớn, cùng có đức tin nơi Đức Chúa Trời yêu thương, Đấng hằng ở cùng trong những giờ phút đau đớn kinh hoàng hơn hết. Biết có người cùng cảnh ngộ ngay ở phòng bên đã giúp tôi thấy được an ủi khi nghĩ rằng tôi không cô đơn, có người khác thấu hiểu những nỗi thống khổ này.

Đây cũng là lúc tôi bắt đầu nghĩ đến việc gia nhập làm thành viên hội ái hữu, và từ những năm xuất viện, tôi thường gặp các hội viên trong nhóm thông công nhỏ này, chỉ vì bây giờ tôi đã hiểu khổ đau là gì. Tôi hiểu được nỗi đau đớn họ chịu, cũng như cháu Christy hiểu tôi và tôi cũng hiểu được những đau đớn cháu phải chịu.

\*\*\*\*\*

Không chỉ chịu đựng mà lần hồi tôi đã làm được điều bác sĩ từng nói là không bao giờ tôi làm được nữa, đó là tập đi trở lại. Tôi có thể tự đứng lên, đưa một chân lên trước chân kia và đi!

Các bác sĩ đã cảnh báo trước rằng vì tôi bị bể đầu gối phải, chân trái mất một đoạn xương đùi (dù đã được nối) cho nên tôi sẽ không bao giờ có thể đi đứng trở lại, mà nếu có được chẳng nữa thì phải có nhiều dụng cụ chống đỡ nặng nề. Hơn một lần tôi suýt bị cưa chân, nhưng không hiểu sao Đức Chúa Trời đã bảo vệ tôi qua khỏi những giây phút nguy biến đó.

Liệu pháp phục hồi cánh tay khởi sự bốn tuần sau lần giải phẫu đầu tiên và sau đó hai tuần đến phiên phục hồi chân. Cũng vào khoảng thời gian đó, tôi được đặt nằm trong một chỗ tôi gọi là “giường quỷ nhập tràng” (Frankenstein là tên một nhân vật trong phim kinh dị, là một xác chết quỷ nhập vùng ngổ dậy). Tôi được ràng vào trong một tấm ván lớn rồi xoay giường để chân tôi chạm đất trong tư thế đứng, dù vẫn được cột chặt vào giường. Hai nhân viên vật lý trị liệu cột dây nịt to bản quanh thắt lưng của tôi và cùng đi mỗi người một bên. Chân tôi đã teo và rất yếu cho nên họ phải giúp tôi đi những bước đầu tiên. Phải mất nhiều ngày sau tôi mới đứng nổi trên chân mình. Sau nhiều ngày nằm tôi bị mất tính năng giữ thăng bằng khi đứng. Hơn nữa, cứ mỗi lần bị dựng đứng lên tôi thấy buồn nôn không chịu được. Phải tập như thế nhiều ngày tôi mới có thể

khởi sự đi bước đầu tiên.

Cho đến khi được xuất viện tôi vẫn chưa thực sự đi được. Cứ cách một ngày chuyên viên vật lý trị liệu lại đến nhà tập đi cho tôi, và cứ thế sau ròng rã sáu tháng tôi mới tự đi được vài bước.

Mười một tháng rưỡi sau tai nạn, bác sĩ tháo khung Ilizarov, tôi đi bằng nạng rồi dần dần chỉ dùng gậy.

Tôi bị tai nạn tháng Giêng 1989. Tháng Năm bác sĩ gỡ khung sắt khỏi cánh tay, nhưng lại đặt thêm những thanh kim loại nằm bên trong xương thêm nhiều tháng sau đó. Cuối tháng 11, họ gỡ khung giữ khỏi chân, đặt một thanh kim loại trong xương và bó bột khá lâu sau đó. Thanh kim loại để trong xương chân 9 năm, đối với tôi không có vấn đề gì, nhưng bác sĩ cho biết phải lấy ra, giải thích rằng, nếu không, khi tôi lớn tuổi, phần xương dựa vào sức của thanh kim loại sẽ trở nên giòn, dễ gãy. Lúc đó tôi mới biết xương cứng chắc là nhờ thường xuyên được sử dụng, và gánh chịu sức nặng.

Trong những năm chân tay tôi còn gắn nhiều kim loại, mỗi lần ra phi trường, tôi luôn luôn bị máy dò kim loại báo động. Thay vì đi qua trạm, tôi thường nói với nhân viên an ninh là sắt trong người tôi còn nhiều hơn sắt trong ngăn đựng dao, muông, nĩa ở nhà họ nữa. Những lúc đó họ chỉ cười và vẫy tay cho tôi đi qua.

Các con tôi thì hãnh diện có ông bố là “mục sư rô-bô” nhái theo vai chính phim “Cảnh Sát rô-bô” (Robocop). Sau một tai nạn khủng khiếp, các bác sĩ đã dùng kỹ thuật cao cấp và các tấm kim loại để phục chế viên cảnh sát, dùng anh chống tội phạm.

Dù sắt thép gắn lên người tôi có tính chất và hình thức rất man rợ, nhưng lại được việc! Những người từng kinh hoàng khi thấy những thứ đó gắn vào người tôi thì nay lại kinh ngạc không kém khi thấy tôi di chuyển, đi lại được. Nhưng đằng sau cái vỏ bình thường rất mỏng này, tôi vẫn còn là một công trình đang xây dựng, cần điều chỉnh không ngừng. *(còn tiếp)*

*Nguyễn Đình chuyển ngữ*



Lược Khảo

# Các Biến Cố Tân Thế

LTS. *Lược Khảo Các Biến Cố Tân Thế* do Hà Huy Việt biên dịch, dựa trên bản Anh Ngữ *The Bible & Future Events* của Tiến Sĩ Leon J. Wood (1918-1977), nguyên giáo sư môn Cựu Ước Học và khoa trưởng Grand Rapids Baptist Seminary. Ông là tác giả của nhiều sách nghiên cứu về lịch sử tuyến dân cũng như các sách giải nghĩa tiên tri. Bài được khởi đăng từ Thông Công số 181.

## Chương 7

### Israel Trong Con Đai Nạn

**B**ây giờ chúng ta sẽ tập chú vào kinh nghiệm của Israel trong cơn đại nạn. Trong những phần thảo luận trước, đại nạn phần lớn là cho cả thế giới, Israel chỉ thỉnh thoảng mới được nhắc đến. Bây giờ, chúng ta sẽ bàn đến những thảm họa Israel phải chịu. Chúng ta sẽ nghiên cứu những phân đoạn Kinh Thánh chính đề cập đến sự việc này.

Trước khi nghiên cứu các phân đoạn Kinh Thánh trên, chúng ta cần có lời giải thích liên quan đến thời điểm thành nghiệm các lời tiên tri đó. Như đã nhận định, không thể biết được lúc nào Hội Thánh được cất lên và cơn đại nạn khởi sự. Tuy nhiên như sẽ thấy trong phần trình bày, những thông tin dựa vào các phần Kinh

Thánh sẽ nghiên cứu tương ứng rất sát sao với tình hình thế giới hôm nay, cho thấy thời điểm đã cận kề. Điều này rất đúng, đặc biệt trong cuộc tranh chấp Do-thái – Ả-rập đưa đến “liên minh” Nga-Ả-rập. Vì lý do này, thỉnh thoảng chúng ta sẽ nhắc đến những thực tại đó, coi đó là những biến cố tiên tri sẽ xảy ra, trong khi chúng đang tồn tại. Tuy nhiên, chúng ta cần hiểu rằng theo thời biểu của Đức Chúa Trời thì những biến cố này có thể thành nghiệm vào thời điểm xa hơn nữa. Mà nếu vậy, thì tình hình thế giới lúc đó cũng sẽ phù hợp với bức tranh này, dù có thể cũng có những đặc trưng khác. Đi quá sâu vào chi tiết có thể trở thành thiếu khôn ngoan và võ đoán. Vì tình hình

hiện tại quá thích ứng với những phân đoạn Kinh Thánh nghiên cứu cho nên tôi sẽ viết theo cái nhìn đó, nhưng với tinh thần dè dặt nêu trên.

### **A. Đa-ni-ên 9: 27**

Trước hết chúng ta nghiên cứu Đa-ni-ên 9:27, là câu kết luận trong phân đoạn liên quan đến khái tượng thứ ba của Đa-ni-ên. Khái tượng này đã được nghiên cứu trong chương Bốn với mục đích cho thấy cơn đại nạn kéo dài bảy năm, và những liên can của Israel với thời gian này chỉ được trình bày thoáng qua. Bây giờ thì chúng ta sẽ tập chú vào những hệ lụy xảy ra cho Israel trong thời gian đại nạn qua câu 27, *“Người sẽ lập giao ước vững bền với nhiều người trong một tuần lễ, và đến giữa tuần ấy, người sẽ khiến của lễ và của lễ chay dứt đi. Kẻ hủy phá sẽ đến bởi cánh gươm ghiếc, và sẽ có sự giận dữ đổ trên nơi bị hoang vu, cho đến kỳ sau rốt, là kỳ đã định.”*

Như đã ghi nhận trong phần thảo luận trước, câu 27 nêu lên hai thời điểm liên quan đến mối liên hệ của Israel và Kẻ Chống Chúa Cứu Thế. Thời điểm thứ nhất là lúc Kẻ Chống Chúa Cứu Thế kết lập giao ước với tuyển dân vào đầu tuần đại nạn. Thời điểm thứ hai là lúc hấn bội ước vào giữa tuần, khi hấn *“khiến của lễ và của lễ chay dứt đi”* trong đền

thờ Giê-ru-sa-lem. Thời điểm thứ nhất khởi đầu giai đoạn yên ổn, an toàn cho Israel, kéo dài cho đến giữa tuần, còn thời điểm thứ hai mở màn cho thời gian cực kỳ thống khổ kéo dài đến hết bảy năm đại nạn. Chúng ta sẽ nghiên cứu từng giai đoạn một.

**1. Hiệp ước với Israel.** Giai đoạn đầu khởi sự với một giao ước hay hiệp ước. Đây không nhất thiết là một hiệp ước trong lịch sử được tái lập, như một số các nhà giải kinh đã nghĩ, dựa vào hàm ý này trong bản dịch King James, khi từ “giao ước” được dịch có mạo tự xác định. Trong bản Hy-bá từ “giao ước” cũng có mạo tự, nhưng chỉ có nghĩa là “một giao ước” (berith), cho nên rất có thể đây là một giao ước mới, được cả Israel và Kẻ Chống Chúa Cứu Thế đồng thuận, một loại hiệp ước tương kính, bất tương xâm.

a. *Tính cách hợp lý của loại hiệp ước này.* Theo quan điểm của cả Israel và Kẻ Chống Chúa, mong muốn có hiệp ước này là điều dễ hiểu. Là một thành phần trong cộng đồng thế giới, trong hiện tại cũng như tương lai, Israel luôn luôn mong muốn có các quốc gia thân thiện với mình, nhưng lại không có nhiều bạn bè. Nga-sô có lần từng là bạn khi nước này bỏ phiếu chia đất Palestine cho người Do Thái vào

năm 1947, là việc các nước Ả-rập cực lực chống đối. Nước Pháp là đồng minh trung thành trong nhiều năm, cũng đã từng bán phi cơ chiến đấu cho Israel sau năm 1948. Tuy nhiên tình trạng này đã thay đổi sau Cuộc Chiến Sáu Ngày vào năm 1967 khi bất ngờ Pháp từ chối giao máy bay đã đặt mua trong năm đó. Cho đến nay Hoa kỳ vẫn là đồng minh của Israel nhưng có phần dè dặt. Trong bối cảnh như thế việc Israel bày tỏ thái độ thân thiện với nhân vật đứng đầu liên minh La-mã phục hồi là điều dễ hiểu.

Trong tình hình thế giới hiện nay (\* thập niên 70), người ta có thể hiểu tại sao Kê Chống Chúa Cứu Thế cũng mong muốn có một hiệp ước như thế. Nga Sô và khối các quốc gia Ả-rập đang liên minh chống lại Do Thái. Nếu liên minh này cứ tiếp tục cho đến khi Kê Chống Chúa nổi lên, hẳn sẽ thấy đây là mối đe dọa cho kế hoạch bành trướng của hắn. Điều này sẽ khiến hắn muốn liên kết với đối tượng chính bị liên minh này chống đối, qua đó tìm cách khống chế nhóm chống đối. Có thể hắn cũng có một mục tiêu khác trong đầu, đó là chiếm Palestine khi thời cơ đến. Vị trí chiến lược của Palestine, và tài nguyên khoáng chất phong phú của Biển Chết có thể hấp dẫn đối

với hắn, cho nên Kê Chống Chúa có thể coi hiệp ước này là một “dụng cụ giữ chỗ” cho đến khi hắn sẵn sàng tự mình chiếm xứ.

*b. Thời gian hiệp ước được tôn trọng.* Câu 27 cho thấy Kê Chống Chúa Cứu Thế sẽ giữ hiệp ước này với Israel trong một tuần lễ tức là bảy năm, như đã xác định trong phần thảo luận trước đây (chương 4). Tuần lễ này cũng là tuần thứ bảy mươi trong tổng số bảy mươi tuần lễ của tiên tri Đa-ni-ên, trong đó Đức Chúa Trời sẽ tác động một số điều trong lịch sử Israel (9: 24). Không có lý do gì tin rằng Kê Chống Chúa Cứu Thế biết ý nghĩa này khi hắn đề nghị thời gian hiệp ước là bảy năm. Có thể hắn chỉ thấy bảy năm là thời gian thích hợp cho thỏa ước đó. Tuy nhiên trong việc này, Kê Chống Chúa có thể được dùng là một trong những trường hợp tiêu biểu Đức Chúa Trời có thể sử dụng cả đến kẻ ác để thực hiện chương trình của Ngài.

*c. Ích Lợi Cho Israel.* Chừng nào Kê Chống Chúa Cứu Thế còn tôn trọng hiệp ước thì Israel có lý do vui mừng. Có được một đồng minh hùng mạnh như vậy để chống lại khối Nga-Ả-rập là một thay đổi đáng mừng so với thời quá khứ cho nên bỗng nhiên Israel không thấy có lý do để sợ một cuộc xâm lăng. Những tranh chấp biên giới sẽ mang một sắc

thái khác vì bấy giờ Israel thấy chính nghĩa của mình được hỗ trợ toàn diện. Tâm trạng dân chúng bớt căng thẳng đối với những tranh chấp quá khứ với các quốc gia Ả-rập. Những chi phí hàng năm cho các chương trình quân sự giảm bớt khá nhiều, để dành ngân sách cho các phúc lợi xã hội và giáo dục. Dân chúng trong vùng có lý do tin rằng sản nghiệp của họ sẽ có nhiều cải thiện khiến họ nhiệt liệt ủng hộ Kế Chống Chúa và chương trình của hấn.

**2. Hiệp ước đổ vỡ.** Tuy nhiên vào giữa thời gian bảy năm, tình trạng bình an thịnh vượng này hoàn toàn thay đổi. Câu Kinh Thánh trong Đa-ni-ên 9: 27 nói rằng, “*đến giữa tuần ấy, người sẽ khiến của lễ và của lễ chay dứt đi.*” Phần còn lại của câu này cho thấy Kế Chống Chúa sẽ bãi bỏ giao ước với Israel vào lúc này bằng cách ra lệnh ngưng các nghi lễ thờ phượng trong đền thờ. Lý do hấn muốn thay đổi như thế sẽ được trình bày trong phân đoạn kế tiếp, còn trong câu này chỉ ghi nhận thay đổi trong thái độ và bản chất cuộc bách hại của hấn đối với Do Thái.

a. *Ngừng dâng sinh tế và của lễ chay.* Điều đầu tiên cần xét là cách Kế Chống Chúa Cứu Thế biểu lộ ý định hủy bỏ hiệp ước: Hấn ra lệnh ngưng các cuộc tế lễ và dâng sinh tế trong đền thờ.

Điều này hàm ý rằng hấn đã chống lại những nghi lễ này từ trước, nhưng đến lúc này mới công khai bày tỏ thái độ. Thái độ chống đối này dễ hiểu là vì hấn là kẻ vô thần cho nên cũng chống lại các sinh hoạt thờ phượng thánh thần. Xúc cảm đố kỵ này còn tăng lên dữ dội hơn đối với các lễ nghi thờ phượng của người Do Thái vì tính cách trang nghiêm, sùng kính hơn so với tôn giáo của các dân tộc khác trong thế giới ô tội của thời đó.

Chi tiết dâng sinh tế cho thấy vào lúc đó Israel đã phục hồi các nghi lễ thờ phượng trong đền thờ, mà thời điểm thích hợp nhất có thể vào khoảng ba năm rưỡi trước lệnh cấm. Như đã nói, đó là thời gian an bình, thịnh vượng, tiền bạc nhiều hơn, với các chi phí quân sự giảm thiểu, cho nên Israel đã tập trung phục hồi sinh hoạt tinh thần này.

b. *Ước muốn tái xây dựng đền thờ.* Một câu hỏi nữa cũng có thể đặt ra liên quan đến mong muốn của Israel hiện đại trong việc xây





dựng lại đền thờ và tái tục hệ thống các nghi lễ thờ phượng. Vấn đề chúng ta đặt ra là một mong muốn như thế có hiện thực không? Tôi tin rằng có. Đền thờ và các lễ nghi thờ phượng là căn bản của đời sống Israel trong lịch sử cổ đại suốt những thời gian tuyển dân sống trên đất hứa. Các lễ dâng sinh tế được cử hành thường xuyên, đều đặn cho đến khi đền thờ bị quân La-mã phá hủy năm 70 S.C. Kể từ đó, trong lễ thờ phượng Do Thái Giáo chính thống luôn luôn có tiết mục kêu cầu Chúa phục hưng “những ngày hoàng kim thuở trước.” Phần này cũng gồm luôn một lời kêu xin Chúa phục hồi điều từng là trung tâm điểm của những ngày hoàng kim đó. Trong bối cảnh đó, không có gì là bất hợp lý nếu chúng ta tin rằng lúc thời cơ đến người Do Thái sẽ xây dựng lại đền thờ.

Dù nước Do Thái đã được tái lập vào năm 1948 nhưng đền thờ vẫn không thể tái xây dựng trước năm 1967, vì chưa chiếm được khu vực đền thờ. Nhưng cho dù sau đó khu vực đền thờ đã ở trong tay, người Do Thái vẫn chưa thể khởi công, vì trên đó vẫn còn Điện Đá Tảng (Dome of the Rock) của Hồi Giáo xây dựng từ thế kỷ thứ bảy. Ngày nay người Do Thái luôn luôn muốn xây lại đền thờ khi có cơ hội. Một bài nghị luận

tôn giáo quan trọng đăng trong một tạp chí lớn (*Time*, June 30, 1967, p. 56) chỉ ba tuần sau Cuộc Chiến Sáu Ngày, mang một tựa đề nóng bỏng, “Có Cần Xây Lại Đền Thờ Không?” Người ta trích dẫn lời các linh tụ Do Thái nói rằng chắc chắn phải xây và sẽ xây, cho thấy việc trọng đại đó chỉ còn là vấn đề tính cách và thời gian. Như đã nêu, trở ngại chính cho công cuộc xây dựng đền thờ là ngôi đền Hồi Giáo. Khi được hỏi làm sao giải quyết ngôi đền, một sử gia Do Thái đã trả lời, “Biết đâu sẽ có một trận động đất.”

c. *Thống khổ đổ xuống*. Phần sau Đa-ni-ên 7:27 cho biết diễn tiến tiếp theo, là hậu quả việc Kẻ Chống Chúa Cứu Thế hủy bỏ giao ước với tuyển dân, “*Kẻ hủy phá sẽ đến bởi cánh góm ghiếc, và sẽ có sự giận dữ đổ trên nơi bị hoang vu, cho đến kỳ sau rốt, là kỳ đã định.*” Có hai diễn biến cần lưu ý. Thứ nhất là “*Kẻ hủy phá sẽ đến bởi cánh góm ghiếc*” có thể hiểu là “vì tình trạng tràn lan của những sự góm ghiếc, hẳn sẽ làm cho hoang vu.” Đây chắc chắn là câu Chúa Giê-xu muốn nhắc đến qua câu Chúa nói trong Ma-thi-ơ 24: 15, (cf. Mác 13: 14), “*sự góm ghiếc tàn nát lập ra trong nơi thánh.*” Cũng chính câu này được dùng chỉ một vật do Antiochus Epiphanes đem vào đền

thờ Giê-ru-sa-lem được tiên báo trong Đa-ni-ên 11:31, “*Những quân lính của người mộ sẽ dấy lên, làm ô uest nơi thánh, cùng đồn lũy, cất của lễ thiêu hằng dâng, và lập sự gớm ghiếc làm ra sự hoang vu.*” Antiochus dựng lên một bàn thờ khác thay thế và đem tượng thần Zeus (Jupiter) Olympius vào, ra lệnh cho người Do Thái đương thời phải thờ lạy thần Hy-lạp này. Ý nghĩa tên Đa-ni-ên dùng chỉ vật này là “*sự gớm ghiếc*” trước mặt Chúa, khiến cho đền thờ hoang vu, vì không còn ai muốn đến thờ phượng nữa. “*kẻ Chống Chúa*” trong thời cổ đại là Antiochus Epiphanes đã dựng tượng lên trong thời đó, và câu Kinh Thánh này cho biết Kẻ Chống Chúa trong tương lai cũng làm như vậy, và cũng khiến cho đền thờ hoang phế.

Diễn biến thứ hai ghi trong câu, “*sẽ có sự giận dữ đổ trên nơi bị hoang vu, cho đến kỳ sau rốt, là kỳ đã định.*” Câu này có thể hiểu là “*cho đến cuối cùng, những gì đã định sẽ bị đổ ra trên nơi hoang vu.*” Từ ngữ nói đến “*kỳ sau rốt*” hay “*cuối cùng*” chỉ hướng thời gian kết thúc cơn đại nạn. Câu đó có nghĩa là trong nửa sau của tuần lễ đại nạn, tất cả những hoạt động gây hoang tàn do Đức Chúa Trời định trước, sẽ được đổ xuống Giê-ru-sa-lem làm cho nơi này hoang vu. Bản chất hành động

này là gì không được giải thích, nhưng có thể hiểu tổng quát ý này bằng cách so sánh với những gì Antiochus Epiphanes đã làm, và với những phân đoạn sẽ thảo luận ở phần sau chương này. Toàn cảnh của bức tranh là tình trạng vô cùng thống khổ người Do Thái phải chịu do Kẻ Chống Chúa Cứu Thế bách hại, sau khi hấn hủy bỏ hiệp ước với tuyển dân.

## **B. Đa-ni-ên 11: 40-45**

Như đã đề cập trong chương trước, tất cả mười câu trong Đa-ni-ên 11: 36-45 đều liên quan đến Kẻ Chống Chúa Cứu Thế, và chúng ta đã thảo luận bốn câu đầu mô tả cá tính và chính sách của nhân vật lãnh đạo tương lai này. Bây giờ chúng ta bàn đến sáu câu sau mô tả những hành động lịch sử của ông ta.

### **1. Một cuộc chiến rộng lớn.**

Một hành động lịch sử đầu tiên ghi nhận, cũng là hành động quan trọng nhất. Câu 40 cho biết vua phương Nam sẽ tranh chiến với Kẻ Chống Chúa, và “*vua phương Bắc đem xe binh, lính kỵ và nhiều tàu xông đến vua đó như cơn gió lốc.*” Cuộc chiến này xảy ra vào “*kỳ sau rốt.*” Dựa trên văn mạch, thời gian này rõ ràng chỉ hướng về cơn đại nạn. Nhân vật đầu chống lại Kẻ Chống Chúa được gọi là “*vua phương nam.*” Cả danh hiệu này và danh hiệu chỉ “*vua*

*phương bắc*” đều đã được dùng trong những câu đầu của Đa-ni-ên 11, chỉ thị những hoàng đế triều đại Ptolemy của Ai-cập và Seleucid của Syria trong cổ sử. Cần lưu ý rằng ngày nay Ai-cập vẫn còn mạnh, có thể coi là lãnh tụ khối các quốc gia Ả-rập. Như vậy đối với lịch sử cận đại, “*vua phương nam*” có thể chỉ tổng thống Ai-cập, là lãnh tụ thế giới Ả-rập.

2. “**Vua phương bắc**”. Cần phải giải thích khá nhiều trước khi có thể xác định nhân vật nào là “*vua phương bắc*,” vì vị thế của chính quyền Sy-ri hiện tại trên chính trường thế giới khó có thể coi là tương xứng như các hoàng đế Seleucid cổ đại, cho nên cách nhìn thông thường là phải có một nhân vật thay thế. Các nhà giải kinh phân đôi trong quan điểm về chỉ danh nhân vật gọi là “*vua phương bắc*” này.

a. Có hai quan điểm xác định “*vua phương bắc*” là ai. Quan điểm thứ nhất coi Kẻ Chống Chúa Cứu Thế chính là “*vua phương bắc*.” Lập luận này nêu lên hai điểm. Trước hết, Kẻ Chống Chúa



là ứng viên phù hợp nhất, vì nhân vật này là trọng tâm chương 11. Thứ hai, Kẻ Chống Chúa là ứng viên hợp lý nhất vì hắn được coi là cùng loại như Antiochus Epiphanes, là một trong những tiên đế nước miền bắc. Quan điểm thứ hai cho rằng “*vua phương bắc*” là linh tụ của nước Nga hiện đại. Quan điểm thứ hai này được nhiều người theo với những luận chứng thuyết phục sau.

b. Bằng chứng phủ nhận Kẻ Chống Chúa Cứu Thế là “*vua phương bắc*.” Trước hết từ ám chỉ Kẻ Chống Chúa Cứu Thế nêu lên trong phân đoạn Kinh Thánh này (câu 36) không phải là “*vua phương bắc*,” nhưng là từ ngắn hơn, “*vua*.” Nếu ám chỉ *vua phương bắc*, thì chắc phải mô tả chi tiết hơn. Thứ hai, dù Antiochus Epiphanes có được tượng trưng là Kẻ Chống Chúa, thì cũng chỉ với tư cách cá nhân, chứ không thuộc dòng các vua Seleucid. Hơn nữa, chính ông ta cũng không tự gọi mình là “*vua phương bắc*.” Thứ ba, chỉ danh “*vua phương bắc*” cũng không phù hợp với Kẻ Chống Chúa Cứu Thế bằng lãnh tụ Nga-xô, vì về phương diện địa dư, nước Nga ở phía bắc Israel, và thủ đô Moscow nằm ngay trục bắc nam với Giê-ru-sa-lem, trong khi Rô-ma lại nằm về phía tây.

c. Bằng chứng hỗ trợ lĩnh tụ Nga-xô. Ê-xê-chi-ên 38 và 39 cung ứng thêm bằng chứng hỗ trợ lĩnh tụ Nga-xô là “*vua phương bắc*”. Trước hết trận chiến mô tả trong hai chương này rất lớn, chắc hẳn phải xảy ra trong kỳ đại nạn dựa trên một số các yếu tố sau: (1) cuộc chiến xảy ra sau khi người Do Thái trở về quê hương (38: 8, 12); (2) cuộc chiến xảy ra “*trong những năm sau rốt*” (38:8) và “*trong những ngày sau rốt*” (38:16), cả hai cụm từ này cùng chỉ thời gian đại nạn; (3) cuộc chiến sẽ xảy ra khi những người Do Thái trở về đang sống trong cảnh thái bình yên ổn (38:11), rất có thể là khoảng ba năm rưỡi trong thời gian có hiệp ước với Kẻ Chống Chúa Cứu Thế (Đa-ni-ên 9:27); và (4) cuộc chiến này cũng phải xảy ra trước khi Chúa Cứu Thế tiêu diệt hết kẻ thù của Israel (Xa-cha-ri 14: 1-3; Khải Huyền 19: 11-21), vì một cuộc tấn công như mô tả ở đây khó có thể xảy ra sau kỳ đại nạn. Thứ hai, những yếu tố trên dường như chỉ thị rằng trận chiến phải có liên hệ chặt chẽ hoặc chính là cuộc chiến mô tả trong Đa-ni-ên 11:40, vì cả hai đều xảy ra trong thời gian đại nạn; hai trận chiến khác nhau khó có thể xảy ra cùng trong một khoảng thời gian quá ngắn trên cùng một vùng đất. Thứ ba, bằng chứng hai trận chiến đó có liên hệ gần cận, hay chỉ là

một, có thể thấy qua một tình trạng khả hữu, đó là Kẻ Chống Chúa sẽ can thiệp nếu Nga tấn công Israel, vì hẳn đang có hiệp ước hòa bình với nước nhỏ hơn. Hẳn muốn bảo vệ quyền lợi được mình định trong hiệp ước. Thứ tư, ông vua liên can đến cuộc chiến ghi trong Ê-xê-chi-ên 38 và 39 có thể xác định là thủ lĩnh nước Nga vì hai lý do sau: (a) lãnh địa của ông vua này là Ma-gót, Rô-sơ, Mê-siéc, và Tu-banh (38: 2,3) là tên của những dân tộc thời Cựu Ước, sống ở miền bắc vùng Lưỡng Hà và Caucasus. Đây là những dân tộc được coi là đã di cư lên miền bắc để vào Nga xô và trở thành dân Nga hiện nay, và (b) lý do thứ hai là lãnh thổ của ông vua này được mô tả trong nguyên ngữ Hy-bá là “*ở những phần tận cùng phương bắc*” (38:6,15; 39:2), là vùng nước Nga ngày nay. Lập luận thứ năm dựa trên tình huống ông vua phương bắc này liên minh với Ba-tư, Ê-thi-ô-pi, và Ly-bi (Phe-rơ-sơ, Cút, Phút, Ê-xê-chi-ên 38:5 cf. 30:5; Na-hum 3:9) trong cuộc chiến; những quốc gia này có thể là khối Ả-rập, do “*vua phương nam*” lãnh đạo.

(còn tiếp)

Hà Huy Việt biên dịch

# Thư Độc Giả



Đã từ lâu tôi không nhận được Thông Công. Xin TS vui lòng gửi cho tôi từ số 198 trở về sau. Xin cảm ơn.

*Lê Ngọc Thạch, Santa Clara, CA*

Cám ơn Chúa, chúng tôi là con người của mất Chúa. Chúa che chở, bảo vệ chúng tôi đủ mọi đàng.

*Khải Huỳnh, Houston, TX*

Cám ơn quý vị đã gửi báo Thông Công cho chúng tôi. Là người truyền giáo ở phương xa, chúng tôi rất mong được biết tin tức và sinh hoạt của Hội Thánh nhà. Khi đọc các bài giảng bồi linh, sinh hoạt các Hội Thánh và nhìn thấy hình ảnh của những người quen biết chúng tôi được khích lệ và an ủi nhiều. Hơn nữa, cũng nhờ báo Thông Công mà các tân tín hữu mới hiểu được tổ chức Hội Thánh người Việt tại Bắc Mỹ và không cảm thấy lẻ loi vì họ đang ở trong một đại gia đình của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam toàn cầu. Xin chân thành cảm ơn và xin tiếp tục gửi báo cho chúng tôi.

Chúng tôi hiện có Trung Tâm Sinh Hoạt Tin Lành, là nơi có thể tiếp nhận một con Chúa dùng chân thăm viếng công việc Chúa tại Đài Loan hoặc hầu việc Chúa ngắn hạn. Xin liên lạc với chúng tôi theo địa chỉ email: [thuhanhtw207@gmail.com](mailto:thuhanhtw207@gmail.com). Hoặc điện thoại 886-3-462-9032  
*Mục Sư và Bà Nguyễn M. Thu, Taiwan, ROC.*

Cầu mong Chúa sử dụng tờ báo này như một công cụ tạo mối thông công giữa các con cái Ngài khắp nơi trên thế giới.

*Xuyên Trần, Brisbane, Australia*

Cám ơn quý vị đã gửi báo Thông Công cho chúng tôi. Nguyễn Đức Chúa Trời ban phước cho quý vị.

*Huyền Khắc Thắng, Los Angeles, CA*

Cám ơn Chúa qua cuộc giải phẫu cột sống, Ngài đã chữa lành tôi cách lạ lùng. Cám ơn quý tôi tổ Chúa, quý Đài FEBC và bạn hữu vì tình yêu thương đã cầu nguyện cho tôi.

*Kim Taylor, Sioux City, IA*

Xin Tòa Soạn gửi báo cho người thân và bạn hữu của con theo địa chỉ sau đây. Con biết báo Thông Công không bán nhưng con xin ủng hộ cước phí. Con nhận thấy Thông Công rất có giá trị trong việc duy trì và tăng trưởng đức tin vì Chúa đã ban ơn và ở cùng Ban Biên Tập...

*Myhien Nguyen, Cuyahoga, OH*

Tháng Năm năm nay chúng tôi kỷ niệm 44 năm ngày cưới. Cảm tạ Chúa! Trải qua 44 năm trong hạnh phúc, trong gian khổ, trong mọi hoàn cảnh Chúa đã đi cùng nên chúng tôi nhận được nhiều ơn phước lạ của Ngài.

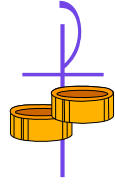
*ÔB Lê Công Hữu, Lynnwood, WA*

Tôi đã đọc quyển “Bình An Với Chúa” và rất thích. Xin gửi đến cho ba người bạn của tôi theo địa chỉ sau...

*Quinn Nguyen, Marietta, CA*

## Nhấn tin:

*ÔB Luân Huỳnh, Sacramento, CA.* TS xin cảm ơn về số dâng hiến đặc biệt.



## **Gia Đình Mới Trong Chúa**

*Anh Nguyễn Minh Phụng, trưởng nam Ông Bà Nguyễn Văn Long, San Fernando Valley, California, thành hôn cùng Cô Nguyễn Thị Thùy Trang, con gái đỡ đầu của Ông Bà Trương Sỹ Hạnh, San Fernando Valley, ngày 18/4/2009 tại tư gia, thành phố Reseda, California.*

*Cô Trần Ngọc Nhi, thứ nữ Ông Bà Trần Ngọc Phúc, Santa Ana, California, thành hôn cùng Anh Nguyễn Tuấn Anh, con trai Ông Bà Nguyễn Văn Hồ, Orange, California, ngày 2/5/2009, tại Hội Thánh Tin Lành Orange, California.*

*Cô Trần Thị Thiên-Phương (Esther), ái nữ Ông Bà Trần Trọng Nghiêm, Anaheim, California, thành hôn cùng Anh Trương Đoàn Hữu Tâm, út nam Ông Bà Trương Trí, Garden Grove, California, ngày 30/5/2009 tại West Anaheim Vietnamese United Methodist Church, Anaheim, California.*

*Anh Nguyễn Hoàng John, út nam Ông Bà Mục Sư Nguyễn Anh Tài, Giáo Hạt Trưởng Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ, kết hôn cùng Cô Lê Kim Thủy, trưởng nữ Ông Bà Lê Văn Na, Lancaster, Pennsylvania, ngày 31/05/2009 tại Vietnamese Alliance Church, Landisville, Pennsylvania.*

**Thông Công chân thành chung vui cùng các gia đình mới**

## Chờ Ngày Sống Lại



Cụ Mục Sư Giáo Sĩ Fred Kleinhen, từng hầu việc Chúa với Hội Truyền Giáo C&MA 10 năm tại Việt Nam, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 13/4/2009 tại Ravenna, Ohio. Hưởng thọ 77 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 17/4/2009 tại Rock Crossroad Community Church, Ravenna, Ohio.

Cụ Ông Bùi Văn Cát, Hội Thánh San Fernando Valley, California, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 20/4/2009 tại Bệnh Viện Holy Cross, Mission Hills, California, hưởng thọ 98 tuổi. Tang lễ được cử hành tại Queen of Heaven Mortuary, Rowland Heights, California, ngày 25/4/2009 và an táng tại Rose Hills Memorial, Whittier, California.

Cụ ông Lê Trầm, San Jose, California, thân phụ Mục Sư NC Lê Văn Kiêm, Wheaton, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 24/4/2009 tại San Jose, California. Hưởng thọ 85 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 30/4/2009, tại Oak Hill Funeral Home & Memorial Park, San Jose, California.

Bác Sĩ Phan Trần Đạo, San Diego, California, thân phụ Mục Sư Phan Trần Dũng, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 25/4/2009 tại San Diego, California. Hưởng thọ 76 tuổi. Tang lễ cử hành ngày 2/5/2009, tại Meridian Baptist Church, El Cajon, California.

Cụ Bà Phan thị Ba, thuộc viên Hội Thánh North San Diego, California, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 08/05/2009, hưởng thọ 96 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 15/5/2009 tại El Cajon Lakeside Santee Mortuary & Cremation Services.

Cụ Hà Thông, Hội Thánh SW Houston, Texas, bút hiệu Cao Tịnh, thân phụ Mục Sư Hà Minh Vinh, đã an nghỉ trong Chúa ngày 11/5/2009 tại Park Manor of Conroe, Conroe, Texas. Hưởng thọ 105 tuổi. Lễ Tưởng Niệm đã được tổ chức ngày 30/5/2009 tại Servants of Christ, United Methodist Church, Houston Texas.

Cụ Bà QPMS Lê Văn Phải, nhũ danh Lê Thị Nguyệt, Santa Ana, California, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 9/6/2009 tại Kindreds Hospital, Los Angeles. Hưởng thọ 95 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 13/6/2009 tại Westminster Memorial Park, Westminster, California.

Cụ Bà Phạm Văn Quang, nhũ danh Lê Thị Năm, Irvine, California, thân mẫu Mục Sư Phạm Quang Trực, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 12/6/2009, hưởng thọ 91 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 20/6/2009 tại Pacific Church of Irvine, California.

**Thông Công cầu xin Chúa an ủi các tang quyến**



**HỘI THÁNH TIN LÀNH**  
Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ

---

**Danh Sách các Hội Thánh và Ân Nhân  
ủng hộ báo Thông Công**

---

HT Akron, HT Amarillo(2), Cao Anh Thu, Đàm Hữu Đông, Đặng Mộng Lâm, Đặng Đước, Đặng Văn Tằng, Đặng N. Kim, HT Des Moines(2), Đinh Văn Mười, Đoàn Văn Tề, Đoàn Mary, Đoàn Kiều-Ngân, Dương Lê Hương, Dương Minh, Dương Phú Thành, HT Next Generation Christian Fellowship Church(3), HT Harrisburg(2), Hiraskiki Ân Huệ, Hồ Thiên, Hồ Thúy Nga, Hoàng D. Hiệp, Huỳnh Khải, Huỳnh Kim-Anh, Huỳnh Khắc Thăng, Huỳnh Công, HT New Orleans, Lâm David, Lê Hữu Công, Lê Long, Lê Hương, Lê Văn Nhậm, Lê Johnny, Lê Thượng Tứ, Lê Lương, Lê Vinh, Lê H. Phi-Long, Lý Andre, Lý Nguyễn Nam, HT Lynnwood, HT Mira Mesa, HT N. Hollywood(2), HT Ấn Điển (2), Nguyễn T. Nga-Đông, Nguyễn Thị Hồng Hoa, Nguyễn T. Khải, Nguyễn M.P. Viola, Nguyễn Văn Nghi, Nguyễn T.V., Nguyễn V. Nhơn, Nguyễn Huệ, Nguyễn Thị Thảo, Nguyễn Kỳ Tâm, Nguyễn D. Tâm, Nguyễn Năng Từu, Nguyễn Sơn, Nguyễn P. Minh, Nguyễn Thị Hằng Khanh, Nguyễn N. Tranh, Nguyễn Peter, Nguyễn Holly, Nguyễn Thanh Hy, Nguyễn T. Vinh, Nguyễn Đăng Minh, Nguyễn Đức Hòa, Nguyễn H. Chi, Nguyễn K. Suzana, HT Orange(2), HT Orlando(2), Richard M. Pendell, Phạm Thanh Tâm, Phan Yến, Phan Thúy Dương, Phan T. Trường Xuân, HT Rockdale, HT San Fernando Valley(2), HT Santa Clara(2), HT Seattle(2), BC Professional Cleaning Service, HT South Bay, Spencer Sutherland, Taylor Jenny & Kim, Trần Xuyên, Trần Thu Hương, Trần Lang, Trần Linh Phương, Trần T. Hoàng, Trần Mỹ Hoàng, Trần Q. Manuel, Trần Rose, Trần T. Tâm, Trần Tươi, Trịnh C. Hùng, Trương T. Nhâm, Trương Sanh, Võ Đào, Vũ Chính, Vũ Văn Thanh.

Số dâng hiến từ 31/3/2009 đến 31/5/2009	\$4,741.00
Số chi phí từ 31/3/2009 đến 31/5/2009:	
In Thông Công số 200	\$5,770.00
Bưu phí	\$1,600.25
Tổng cộng chi	\$7,370.25
Thâm quỹ lần này	(\$2,629.55)

**Lưu Ý Quý Độc Giả**

**Khi sử dụng bao thư dâng hiến in sẵn của Thông Công. Xin quý độc giả đừng dán tem, để thuận tiện cho Bưu Điện. Xin cảm ơn.**

**\* Chân thành cảm ơn quý Hội Thánh và ân nhân xa gần đã tích cực ủng hộ Thông Công về phần tài chánh trong suốt thời gian qua, nhờ đó Thông Công có thể đáp ứng nhu cầu của độc giả. Thông Công phát hành trên 4,000 số mỗi kỳ. Xin quý độc giả tiếp tục cầu nguyện, dâng hiến và giới thiệu Thông Công. Nguyện xin Chúa ban phước lại trên toàn thể quý vị.**  
**Mục Sư Hồ Thế Nhân/Thủ Quỹ Giáo Hạt**